

Phần thứ ba

45 năm hồng pháp

(Năm 589 – 544 trước Tây lịch)

HAI MƯƠI NĂM HOÀNG PHÁP ĐẦU TIÊN

1. Vua Tần-bà-sa quy y Tam bảo

Ngay khi Phật và các tỷ kheo vừa tới khu rừng, nằm về phía Tây Nam của thành **Vương Xá** ⁶ thì vua Tần-bà-sa đã biết tin.



Nghe tin “người xưa” trở lại, vua Tần-bà-sa liền cùng với các đại thần, Bà-la-môn, gia chủ, binh sĩ... đến tận rừng để chào đón Phật.



Thấy mọi người không nhận biết ai là đạo sĩ của đoàn, Phật liền hỏi ông Ca-diếp-ở-Uruvela.

Hiền giả Kassapa,
trước đây hiền giả thờ
lửa và thường lập các tế đàn.
Nay vì sao hiền giả từ bỏ
các thứ đó ?

Bạch Thế Tôn,
giờ đây con đã thấy
mọi vật đều là vô thường
nên con từ bỏ tất cả
và theo Phật

Nói xong, tử kheo Ca-diếp đánh lễ Phật rồi quỳ xuống, lặp lại câu sau đây 2 lần.

Nay Thế Tôn
đã là bậc Đạo sư
của con. Con là đệ tử
của Thế Tôn

Trước bao cặp mắt kinh ngạc đang nhìn mình, Phật liền thuyết giảng một bài pháp “thuận thứ.” Cuối bài giảng, vua Tần-bà-sa và quần thần xin quy y tam bảo, làm cư sĩ.

Bạch Thế Tôn,
xin cho con làm
đệ tử tại gia
của Ngài



Kính thỉnh
Thế Tôn và chư Tăng
đến hoàng cung
thọ trai vào
ngày mai



Trước lời mời của vua Tần-bà-sa, Phật im lặng nhận lời.



Sáng hôm sau, đích thân vua Tần-bà-sa đứng ra phục vụ bữa cơm cho đức Phật và chư Tăng. Trong dịp này, vua cúng dường ngôi vườn Thượng uyển.



Nói xong, vua đổ nước* lên tay Phật.

* Nước chảy từ bình lên tay Phật như miếng vườn của hoàng gia giờ đây là của Phật.



Phật không ngó lời cảm ơn* mà chỉ bày tỏ niềm hân hoan bằng cách giảng một bài pháp. Bấy giờ là năm 588 trước Tây lịch, vua Tần-bà-sa 31 tuổi và Phật 36 tuổi.

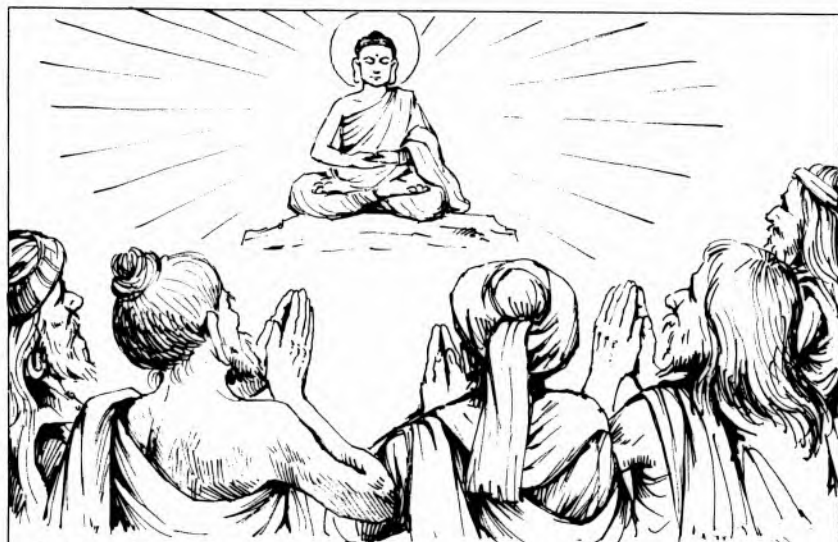


Những ngày sau đó, có nhiều ngàn người đến quy y và trở thành các cư sĩ. Và cũng kể từ ngày đó, đạo Phật nhanh chóng được cả nước Ma-kiệt-đà đón nhận.

* Lời cảm ơn của Phật có giá trị bằng với vật cúng dường, nếu Phật nói lời cảm ơn thì người bố thí sẽ bị mất hết công đức.



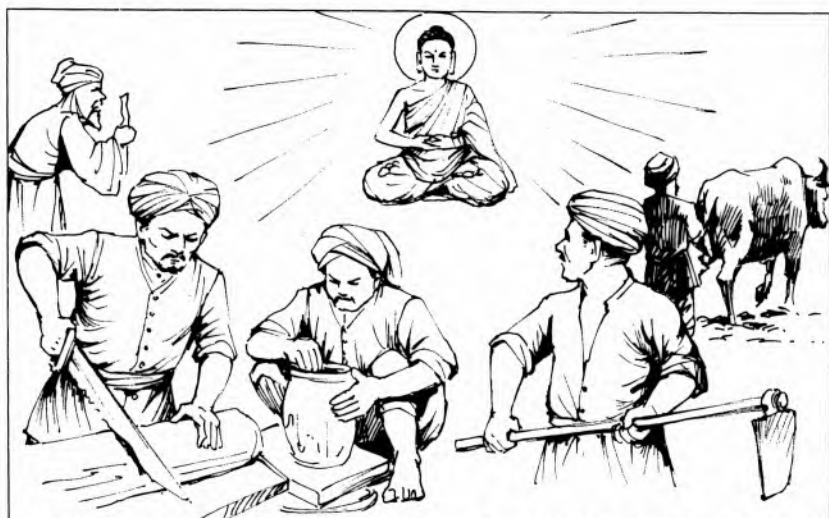
1. Đạo Phật thu hút giới quý tộc và võ tướng vì tính cách cao thượng và thích hợp với các nhiệm-vụ phục-vụ quốc-gia của họ.



2. Đạo Phật thu hút giới Bà-la-môn vì tính cách hợp lý và minh bạch, chính xác về nội dung, tư tưởng triết học.



3. Đạo Phật cũng gây ảnh hưởng đến tầng lớp thương nhân ở Xá Vệ bằng cách bãi bỏ những tang lễ tốn kém mà trước kia vẫn được cho là “nhằm đem lại tài lộc trong thương mại” và cũng bằng sự cảm thông các suy tư của giới kinh doanh.



4. Đối với các tầng lớp thợ thuyền và giới cùng đinh, đạo Phật hấp dẫn họ vì sự đánh giá thấp mọi đặc quyền ưu đãi về huyết thống của các tầng lớp cao hơn họ.



Như vậy là, nhờ cảm hoá được vua Tần-bà-sa, đạo Phật đã được cả nước Ma-kiệt-đà công nhận và trở thành đề tài bình luận trên cửa miệng mọi người. Con đường dành cho đạo Phật đi truyền bá khắp cõi Diêm-phù-đề* đã mở rộng.

* Tên gọi nước Ấn Độ vào thời xa xưa.

2. Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên

Lúc ấy tại Vương Xá, ngoài đoàn khất sĩ của Phật đông trên 1000 người, còn có đạo sĩ Sunjaya có 250 đệ tử, trong đó Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên là hai người nổi bật nhất. Hai vị này cùng một tuổi, thân nhau từ thuở nhỏ, đã hứa với nhau rằng : “*Ai thấy đạo trước thì phải báo ngay với người kia.*”

Một hôm Xá-lợi-phất gặp tỳ kheo Assaji* đang đi khất thực ở trong thành Vương Xá. Nhìn dung mạo và cử chỉ của Assaji, Xá-lợi-phất rất kính nể, liền đi theo và kiên nhẫn chờ cho tới lúc Assaji khất thực xong mới tới hỏi chuyện :

— Thưa tôn giả, xin hỏi bậc Đạo sư của tôn giả ?

— Sư phụ của bần tăng là sa môn Gotama mà các đệ tử của Ngài thường gọi là Phật.

— Thưa tôn giả, giáo pháp của Phật như thế nào ? – Xá-lợi-phất hỏi tiếp.

— Bần tăng theo Phật chưa lâu nên không đủ sức nói về giáo pháp của thầy mình.

— Thưa tôn giả, mong tôn giả nói sơ qua thôi.

Tỳ kheo Assaji liền đọc bài kệ :

*Muôn vật từ duyên sinh,
Lại từ duyên mà diệt,
Bậc Giác ngộ tuyệt vời,
Đã từng như vậy thuyết.*

* Assaji có nghĩa là *chánh ngữ*. Ngài là một vị sư rất đoan chính trong cử chỉ, trong lời ăn tiếng nói. Về sau Ngài rất được Xá-lợi-phất kính trọng, coi như là thầy của mình.

Nghe xong, Xá-lợi-phất chứng ngay sơ quả, vui mừng chạy đi tìm Mục-kiền-liên.

— Hôm nay có gì mà huynh vui dữ vậy ? – Mục-kiền-liên hỏi.

— Tôi vừa gặp một tử kheo của Phật. Vị này đọc mấy câu kệ có ý nghĩa lắm.

— Huynh đọc nhanh lên đi ! – Mục-kiền-liên nói.

Xá-lợi-phất mỉm cười, chậm rãi đọc :

Muôn vật từ duyên sinh,

Lại từ duyên mà diệt...

Mục-kiền-liên nghe xong hai câu đầu của bài kệ thì chứng ngay được sơ quả.



Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đi gặp Sunjaya, khuyên thầy mình đến với Phật, nhưng Sunjaya từ chối. Khi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên từ giã 250 bạn đồng tu, thì tất cả đều muốn theo hai sư huynh của họ. Thế là mọi người vào lạy tạ thầy Sunjaya rồi đến gia nhập Giáo hội của Phật. Một thời gian sau, tất cả 252 tân tử kheo đều đắc quả A-la-hán.

Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên trở thành hai đệ tử hàng đầu của Phật.

3. Phệt trở lại cố hương lần thứ nhất

Bảy năm về trước, đêm đó Xa-nặc vừa khóc vừa ôm mồ tóc cùng với quần áo, các vật trang sức của Thái tử Tất Đạt Đa phi ngựa vùn vụt về phía thành Ca-tỳ-la-vệ.



Sáng hôm sau, khi biết tin Thái tử đã đi tu, cả hoàng cung kinh hãi. Vua Tịnh Phạn giận dữ, buộc tội các quân lính giữ thành.



Tâu đại vương,
Thái tử đang ở trên
nước khác, làm
sao dẫn quân
tìm kiếm?



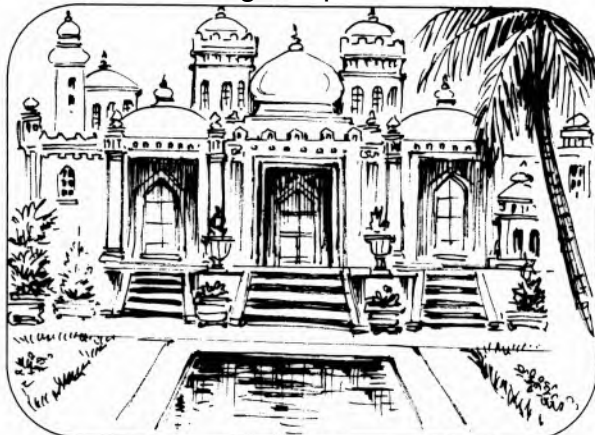
**Nghe Xa-nặc
phân giải, vua
ngươi giận, nhất
là ngài vừa nhớ
lại những lời
tiên đoán năm
xưa của đạo sĩ
A-tư-đa.**



**Trong lúc đó
hoàng hậu
Gotami và công
chúa Da-du-đa-
la không ai nói
được một lời
nào.**



Hôm ấy cung
điện của vua
Tịnh Phạn trông
rất tiêu điều,
im vắng một
cách lạ lùng.



Vua nằm luôn
trong cung. Việc
triều chính được
giao phó cho
một đại thần có
uy tín giải
quyết.



Con ngựa Kiền-
trắc bỏ ăn bỏ
uống. Mấy hôm
sau, nó từ già
cỗi đời.



**Xa-nặc thương
tiếc vô cùng,
xin phép lệnh
bà Da-du-đa-la
cho hoá táng
nó.***

* Xem ghi chú
ở trang 168.



THỜI GIAN THẮM THOÁT TRÔI QUA.
Một hôm, vua Tịnh Phạn nghe tin con
mình đang thuyết pháp ở thành Vương
Xá thì nóng lòng muốn gặp, liền cử sứ
giả đến đó thỉnh cầu Phật trở về thăm
gia đình. **CHÍN** sứ giả đã lên đường
đều lần lượt trở thành tỳ kheo của
Phật và đều chứng quả A-la-hán. Mà
một khi đã đắc quả A-la-hán thì các vị
ấy còn nghĩ gì đến chuyện của trần gian.

Vị sứ giả
THỨ MƯỜI là
Kaludayi,
một người bạn
thân của Thái
tử Tất Đạt Đa.
Người bạn “da
đen” này cùng
với Xa-nặc tới
gặp Phật tại
Trúc Lâm.





Thế là Hắc Nhân và Xa-nặc sống tại vườn Trúc Lâm như những người khách của Phật. Một tháng sau, Hắc Nhân xin xuất gia.



Những cơn mưa cuối cùng đã dứt. Thời an cư kiết hạ đã xong. Phật cho tỳ kheo Kaludayi và Xa-nặc về Ca-tỳ-la-vệ để báo tin trước.



Sau đó Phật cùng với Xá-lợi-phất và vài trăm tỳ kheo rời Vương Xá lên đường trở lại quê nhà.

Ngài đi độc hành.
Cách Ngài năm
bảy bước là một
số đệ tử đi mở
đường, bảo vệ
Ngài khỏi bị các
đám đông quấy
nhiều.



Phía sau là các
tỷ kheo khỏe
mạnh. Xa hơn
nữa là những tỷ
kheo mệt mỏi,
bỏ cuộc.



Trên quãng đường dài 600 km từ Vương Xá đến Ca-tỳ-la-vệ, Phật đi từng chặng ngắn, thỉnh thoảng dừng lại để thuyết pháp. Sáu mươi ngày sau, vào buổi chiều hôm ấy, Phật có mặt tại Rừng Cây Đa, cách kinh thành khoảng 3 dặm đường, Ngài nghỉ đêm tại đó.

* Sau khi chết, ngựa Kiên-trắc sanh lên cõi trời Đạo-lợi, thành một vị tiên, cũng lấy tên là Kiên-trắc. Một lần trưởng lão Mục-kiền-liên lên cõi trời này thì bỗng thấy một vị tiên đến chào hỏi, nói rằng : *"Khi xưa, lúc còn ở dưới trần, tôi là con ngựa Kiên-trắc."* Ông tiên Kiên-trắc nhờ trưởng lão thay mặt mình mà đánh lễ Đức Phật.

(Phật học từ điển – Đoàn Trung Còn)

4. Phật và gia đình

Sáng hôm sau, đoàn khất sĩ đi về phía kinh thành. Dân chúng nhận ra vị Thái tử của họ.

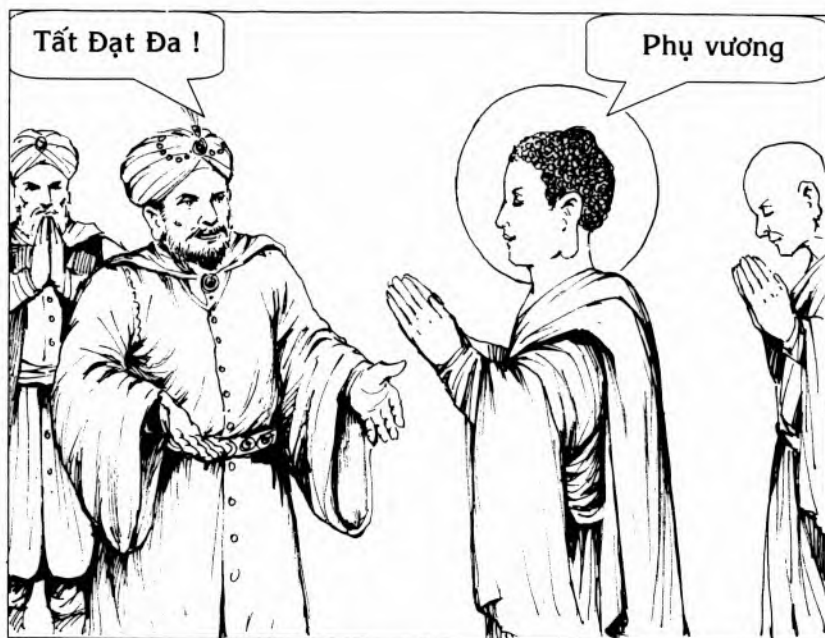




Được tin, vua Tịnh Phạn mừng rỡ, liền lên xe ra khỏi thành. Trước mặt nhà vua là quang cảnh một đoàn người đầu cạo nhẵn, khoác áo màu vàng rực rỡ. Phật đứng trước một căn nhà nghèo nàn, đang “đợi chờ được bố thí.”



Khi vừa nhìn thấy nhau, Phật và vua cùng tiến về phía trước.



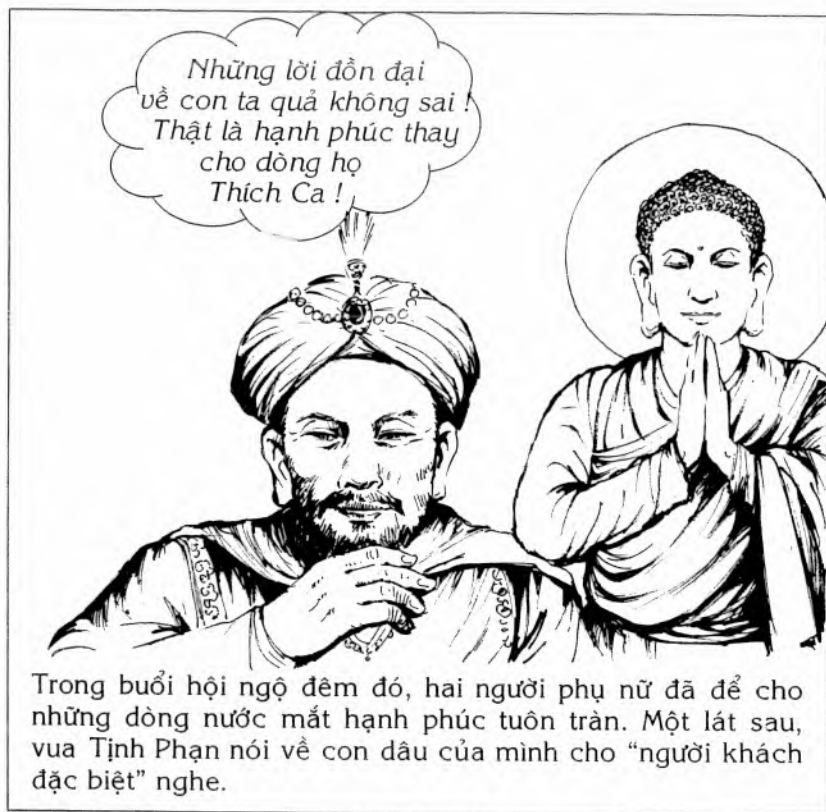
Phật và vua đi song song bên nhau.

Khi về tới đây,
lẽ ra con phải vào
hoàng cung ngay, cớ
sao lại phải đi ăn
xin như vậy ?

Nay
con đã là
một tỳ kheo thì con
phải đi khất thực. Việc
này không hề làm
cho hoàng gia
bị nhục.



- Đi
khất thực là để
rèn luyện tinh thần bình
đẳng. Khi nhận một trái
chuối hay một chén cơm sữa,
mọi tỳ kheo đều phải cung kính
các gia chủ như nhau.
- Đi khất thực là để rèn luyện cho
mình luôn luôn giữ được tâm niệm :
trong khi đi khất thực hay đứng đợi
được bố thí, các tỳ kheo được
sống các giây phút đạo hạnh.
- Đi khất thực là để tạo
cơ hội cho người khác
có dịp bố thí.



Khi biết Thế Tôn bỏ hết các vòng hoa và đồ trang sức, nàng cũng không trang điểm gì nữa...



... và chỉ nằm dưới đất.



Kể từ lúc Thế Tôn ra đi, nàng sống đời cô phụ, từ chối mọi tặng vật mà các vương tử khác gửi tặng. Nàng bao giờ cũng trung thành với Thế Tôn.





Thế theo lời yêu cầu của gia đình, Phật kể lại mọi diễn biến từ đêm xuất gia, cho tới lúc trở lại hoàng cung, rồi giảng những vấn đề dễ hiểu như bố thí, trì giới. Vua nghe xong, *chứng được quả Dự lưu***.



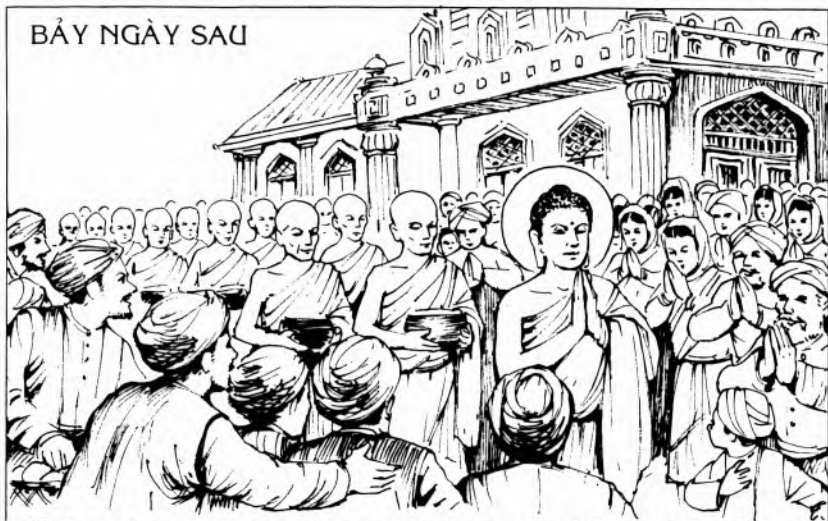
* Xem *Tiền Thân Đức Phật* số 504.

** Quả thứ nhất trong 4 quả : Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, A-la-hán.

*** Người cô độc ít đức. Tiếng nhà vua khiêm tốn tự xưng.



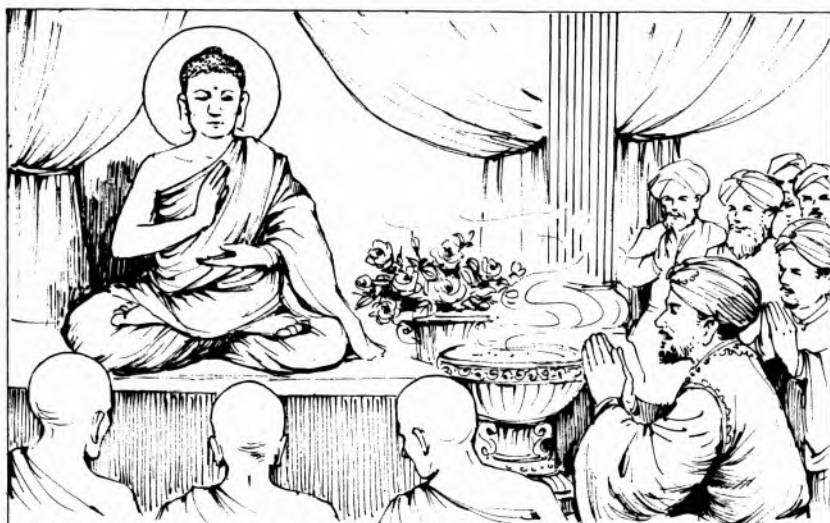
BẢY NGÀY SAU



Vào ngày vua cúng dường Phật và chư Tăng, dân chúng đứng nghệt hai bên đường, cố nhìn cho được vị Phật của đất nước mình.



Vua Tịnh Phạn và các quan khách ra chào đón.



Sau buổi thọ trai, Phật thuyết giảng một bài pháp. Vua nghe xong, *chứng quả Nhất lai*. Phật ra về, để lại trong lòng các thân nhân của Ngài một niềm an lạc lớn lao.



Kể từ hôm đó, Rừng Cây Đa tấp nập hẳn lên với nhiều người dân đến viếng Phật và quy y. Hoàng hậu Gotami, công chúa Da-du-đà-la và Nanda (em cùng cha khác mẹ với Phật) đều có đến đây thăm Phật.



Nửa tháng sau, theo lời mời của vua, Phật và Xá-lợi-phất vào hoàng cung thọ trai. Trong dịp này, Phật giảng cách ngồi thiền cho cả hoàng gia.

Cuối bữa thọ thực, Phật trao bình bát cho Nanda, chào mọi người rồi ra về. Nanda tay ôm bình bát đi theo Phật, lòng thầm nghĩ rằng “một lát sau” Phật sẽ nhận lại bình bát. Nhưng Phật cứ im lặng đi mãi, và thế là Nanda bắt đầu đi phải đến Rừng Cây Đa. Trong chuyến đi này, Nanda xuất gia, trở thành tỳ kheo*.



* Việc xuất gia của Nanda là một câu chuyện rất nên thơ và cả ngây thơ nữa (Xem Tiền Thân Đức Phật, số 176).

Khi hay tin chú Nanda đã xuất gia, La-hầu-la lấy làm thích thú, cũng muốn được như vậy. Một hôm, bà Da-du-đà-la đứng trên lầu với La-hầu-la, nhìn thấy đoàn tăng sĩ đi qua.





TẠI HOÀNG CUNG

Tâu đại vương,
La-hầu-la
đã xuống tóc

Đi !



Khi gặp Phật, vua Tịnh-Phạn phân trần.

Bạch Thế Tôn,
sau khi Nanda xuất gia,
hoàng cung đã vắng lặng
lắm rồi. Giờ đây sao Thế Tôn
lại cho La-hầu-la ra đi
nữa. Thật đau đớn
cho quả nhân



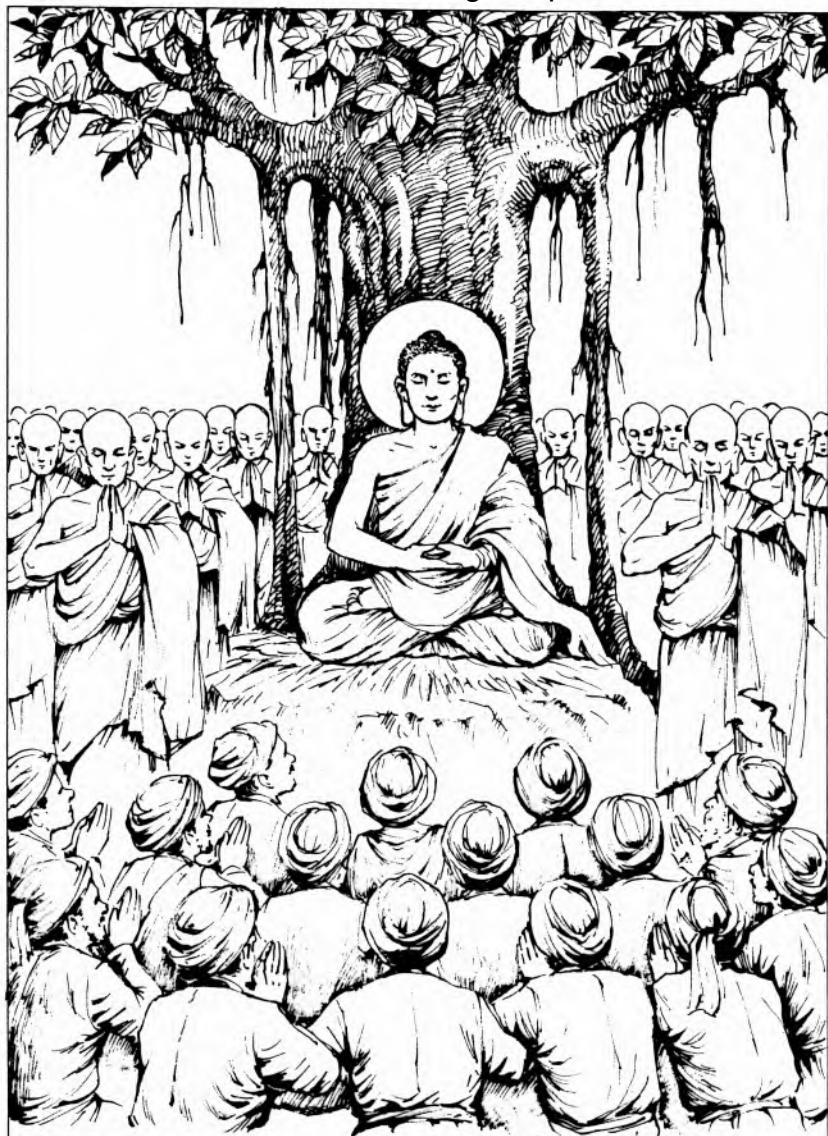
Thưa
đại vương,
Nanda và La-hầu-la
hiện đang sống trong
chánh pháp. Đây là điều
rất tốt. Mong đại vương
chớ có sầu bi, mà hãy
tinh tấn hơn nữa
trong sự tu
tập



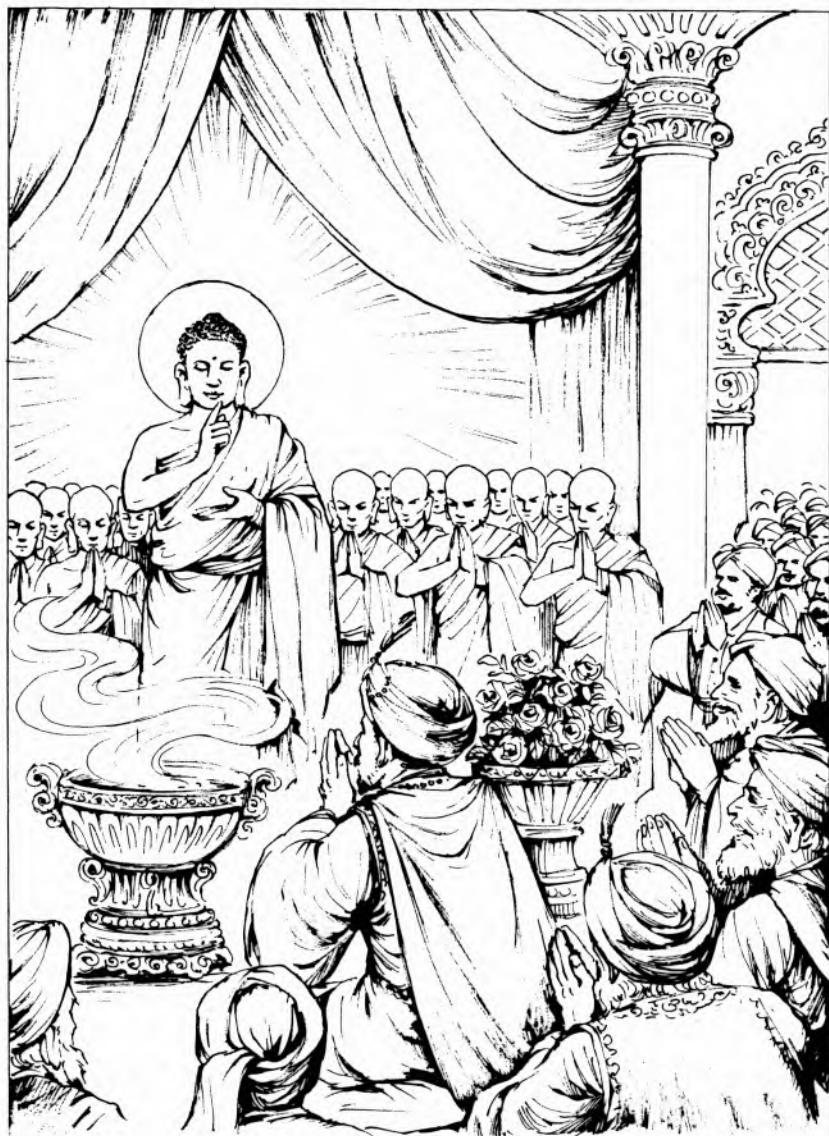
Phật quay qua dặn dò
Xá-lợi-phất.

Này Xá-lợi-phất,
từ nay không làm lễ
xuất gia cho trẻ em nếu
cha mẹ của chúng
chưa cho phép



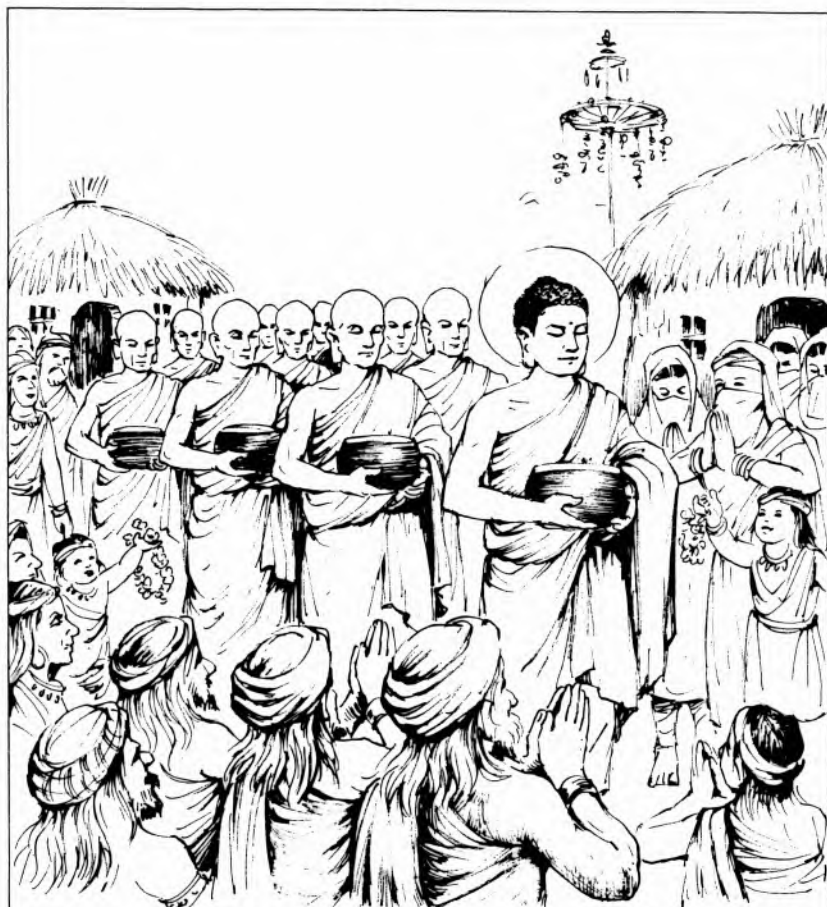


Bấy giờ số người đến Rừng Cây Đa xin xuất gia lên tới 500 còn số cư sĩ thì rất đông. Vua Tịnh Phạn cúng dường Cung Điện Mùa Hè cho Giáo hội. Phật và Xá-lợi-phất cử người trụ trì tại đây để tiếp tục hoàng dương Phật pháp ở Sakya.



Tại hoàng cung, sau bữa cơm tiền biệt, Phật thuyết giảng một bài kinh cho vua Tịnh Phạn nghe. Cuối bài giảng, vua *chứng được quả Bất lai*. Lời Phật hứa “sẽ trở lại quê nhà” đã làm cho mọi người trong hoàng tộc hân hoan.

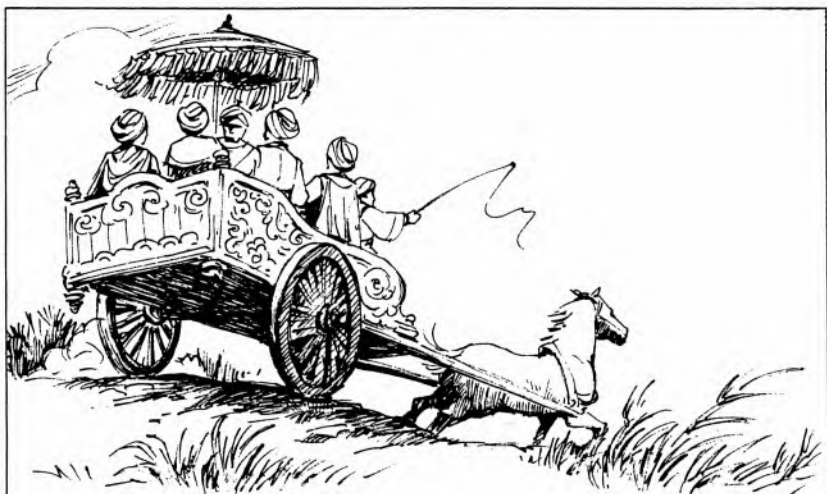
5. Người thợ cắt tóc Upali và 6 thanh niên dòng họ Thích Ca



Rời quê nhà, Phật đi ngang qua miền Bắc của đại quốc Kosala, đến ngụ tại làng **Anupiya**⁸ của bộ tộc Malla.

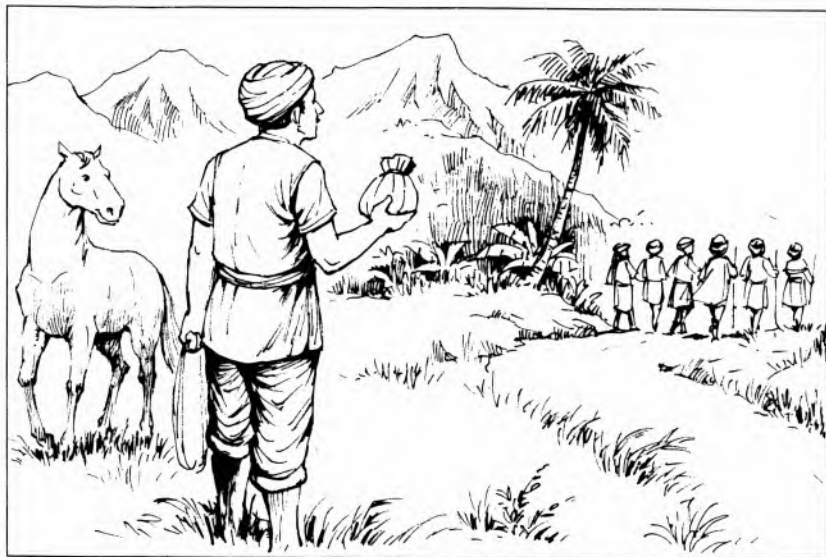


Lúc bấy giờ ở nước Sakya có 6 thanh niên trong hoàng tộc quyết định “chạy theo Phật” để xin xuất gia. Đó là A-na-luật, A-nan, Bhagu, Kimbia, Bhaddiya và Đề-bà-đạt-đa.



Họ dùng xe ngựa đi nhanh tới biên thủy nước Kosala, dồn các vật trang sức vào một cái túi, định bụng sẽ tặng cho một người nghèo khổ nào đó.







HÔM SAU

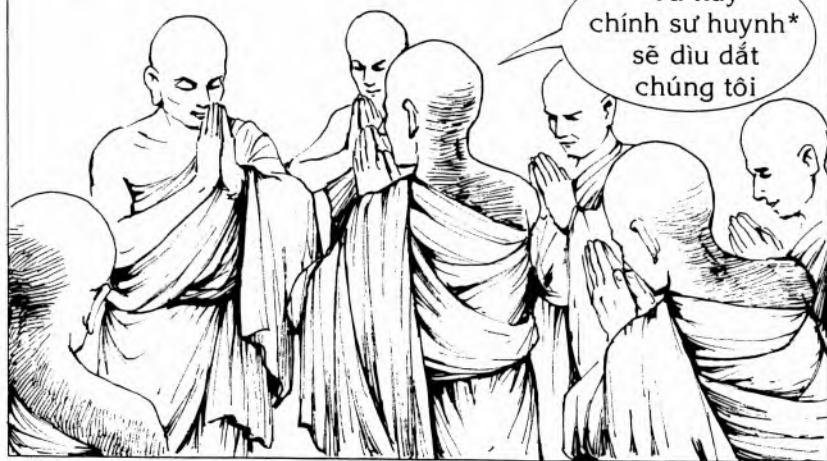
Bạch Thế Tôn,
chúng con xin Thế Tôn
hãy cho Upali xuất gia trước
để Upali làm sư huynh
của chúng con...

...được như vậy,
một chút "phân biệt"
tầng lớp còn sót lại trong
lòng chúng con sẽ
tan biến luôn



MỘT LÁT SAU

Từ nay
chính sư huynh*
sẽ điều dắt
chúng tôi



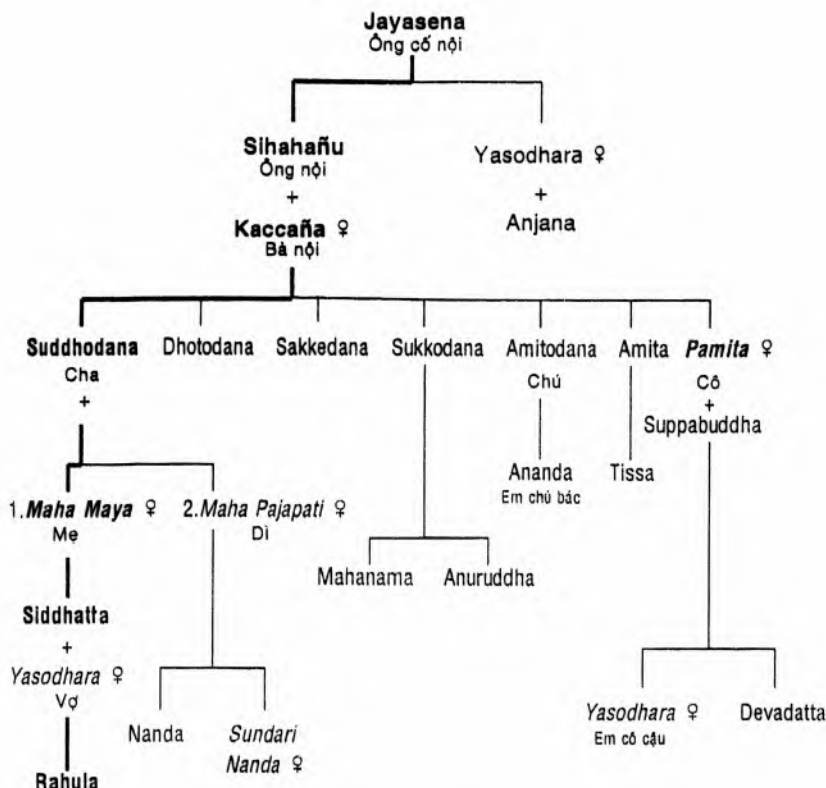
* Về sau, Upali trở thành người nắm giữ giới luật của Giáo hội.



Mấy hôm sau, Phật và các tỷ kheo rời Anupiya để đến Tỳ-xá-ly⁹. Phật nghỉ tại đây vài ngày rồi lên đường trở về Ma-kiệt-dà để an cư mùa mưa tại Vương Xá¹⁰.

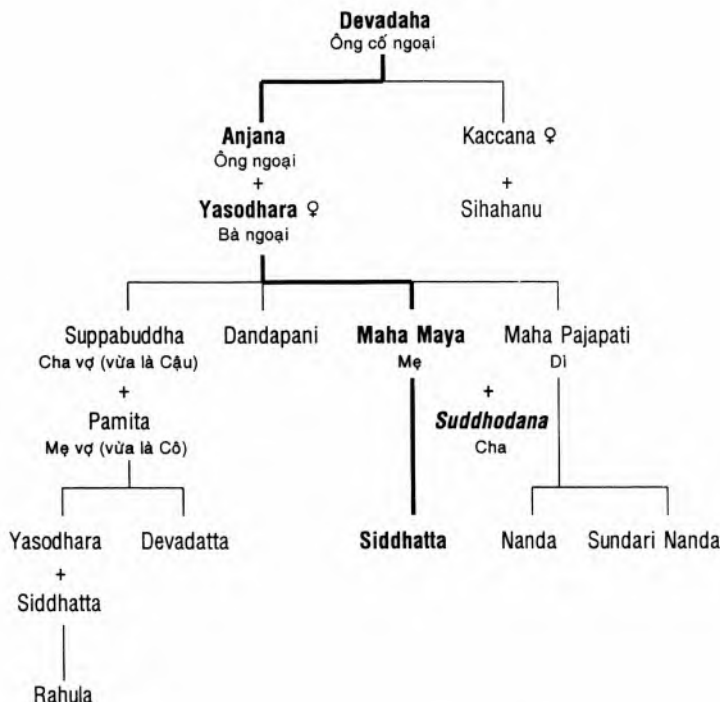
6. Gia phả của Thái tử Siddhatta

HỌ BÊN NỘI



1. Vua Jayasena (của nước Sakya) có 2 người con, Sihahanu và Yasodhara.
2. Vua Sihahanu lấy vợ là bà Kaccana sinh ra 7 người con : người con cả là Siddhodana và con gái út là Pamita.
3. Vua Siddhodana lấy người vợ thứ nhất, là bà **Maha Maya** sinh ra Thái tử Siddhatta, lấy vợ thứ hai là Maha Pajapati sinh ra Nanda và Sundari Nanda.
4. Thái tử Siddhatta lấy công chúa Yasodhara của nước Koliya, sinh ra Rahula (Công chúa Yasodhara trùng tên với bà ngoại Yasodhara của Thái tử). Mặt khác, cô Pamita lấy chồng là Suppabuddha sinh ra công chúa Yasodhara và hoàng tử Devadatta.

HỌ BÊN NGOẠI



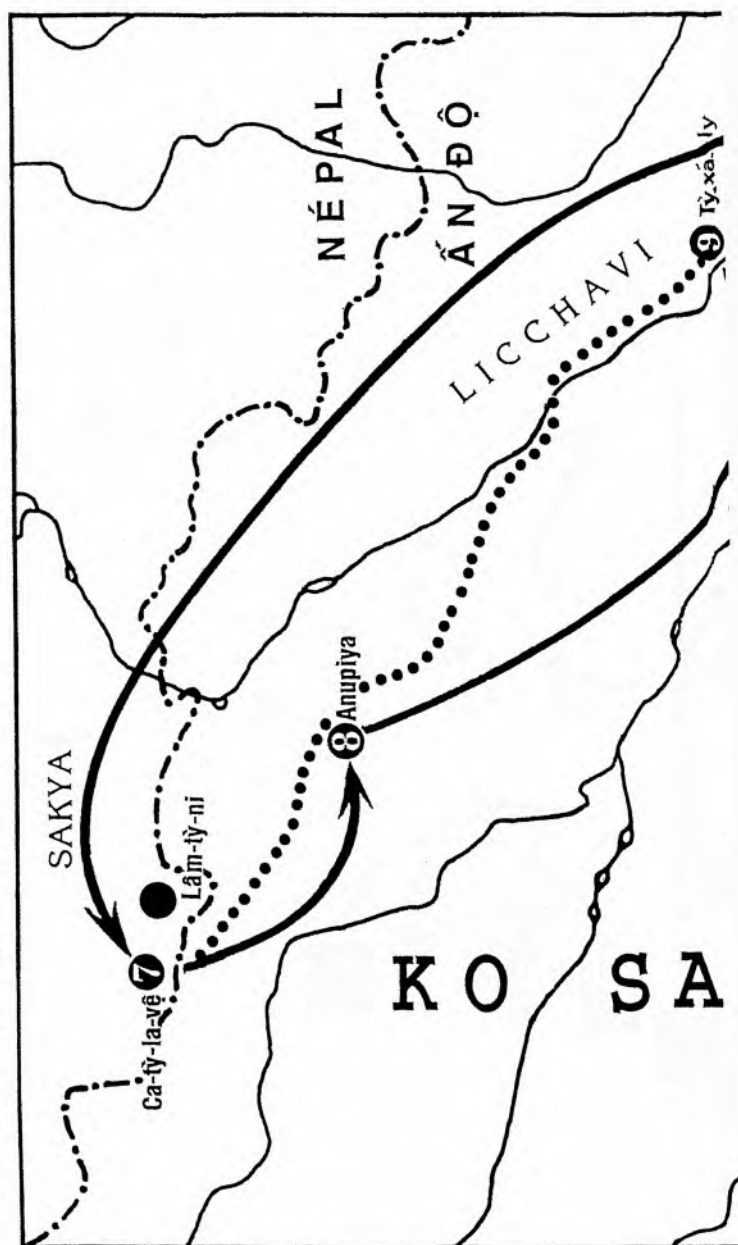
1. Vua **Devadaha** (của nước Koliya) có 2 người con : hoàng tử **Anjana** và công chúa **Kaccana**.
2. Vua **Anjana** lấy vợ là **bà Yasodhara** sinh ra 4 người con : Con trai cả là **Suppabuddha** và hai con gái út là **Maha Maya** và **Maha Pajapati**.
3. Công chúa **Maha Maya** kết hôn với vua **Suddhodana** sinh ra Thái tử **Siddhatta**.

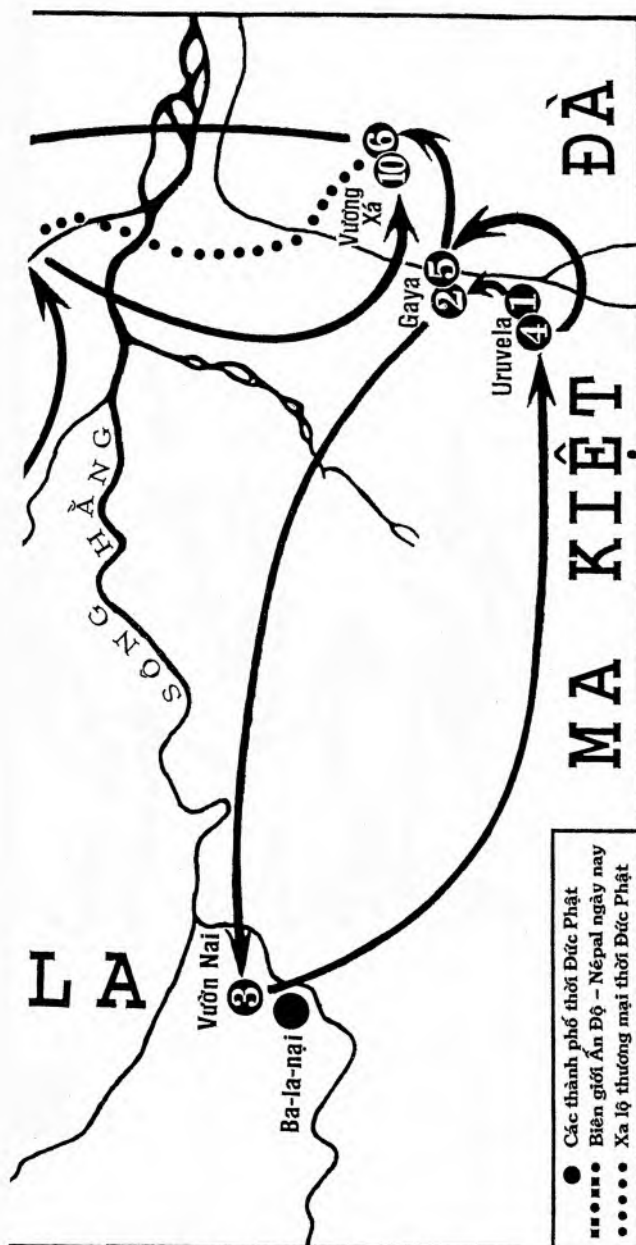
- A. Mặt khác, anh của mẹ (ông **Suppabuddha**) lấy em gái của cha (bà **Pamita**) sinh ra công chúa **Yasodhara** và hoàng tử **Devadatta**.
- B. Công chúa **Yasodhara** kết hôn với Thái tử **Siddhatta** sinh ra **Rahula**.

(Hai trang gia phả này được trích “nguyên văn” ở 2 trang 37 và 38 quyển **Đức Phật và Phật pháp** của Ngài **Narada Thera**, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh in năm 1998. Người chép sách có tô đậm vài nét vẽ, in đậm vài chữ, ghi thêm ký hiệu “phái nữ” và các chữ Việt vào sơ đồ).

Bản đồ 2: Theo dấu chân Phật

Từ thành đạo tới lúc trở về cố hương lần thứ nhất





Phật đắc đạo tại Uruvela (1) ★ Trên đường đến Gaya (2), Phật gặp du sĩ loã thể Upaka ★ Phật đến Vườn Nai (3) giảng bài pháp đầu tiên cho nhóm ông Kiều-trần-như ★ Cuối mùa mưa năm 588 trước Tây lịch, Phật trở về Uruvela. Trên đường đi, Phật gặp 30 thanh niên. Lúc gần tới Uruvela (4), Phật thu nhận 3 ông Ca Diếp và 1.000 đệ tử của họ ★ Tất cả tiến về Gaya (5) ★ Tại Vương Xá (6), vua Tần-bà-sa, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và 250 bạn đồng tu quy y Phật. Rồi tất cả trên 1250 Tỷ kheo an cư mùa thứ nhì tại Vương Xá ★ Khi mùa mưa dứt, Phật trở về cố hương (7) ★ Từ giả gia đình, Phật đến làng Anupiya (8). Người thợ cắt tóc Upali và 6 thanh niên hoàng tộc "chạy theo Phật", xin xuất gia ★ Phái đoàn Phật đến Tý-xá-ly (9) nghỉ vài hôm rồi trở về Vương Xá (10).

8. PhậT và ông Đại Ca-diếp

Maha Kassapa (Đại Ca-diếp) là người nước Ma-kiệt-đà. Ngay từ thuở nhỏ ông đã có những nét siêu phàm, đặc biệt ông không chịu lập gia đình, nhưng khi lớn lên, ông bị cha mẹ ép buộc phải cưới vợ.

Vợ của ông cũng là người “chỉ muốn sống độc thân”. Vì vậy sau đám cưới, hai người không hề chung chăn gối. Rồi một thời gian sau, cả hai cùng khoác áo màu vàng, tay ôm bình bát, đi tìm đạo.

1. Vợ ông đến tu tại một tu viện của các nữ đạo sĩ (không phải do PhậT lập ra) và tới khi PhậT lập xong giáo hội Tỷ-kheo-ni thì bà mới được thọ giới và chẳng bao lâu, được đắc quả A-la-hán.



2. Về phần Đại Ca-diếp, sau khi chia tay với vợ, ông đi tìm đạo, gặp được PhậT, trở thành tỷ kheo và đắc quả A-la-hán. Ông là đại đệ tử đứng hàng thứ ba của PhậT. Sau khi Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và PhậT nhập Niết-bàn, Đại Ca-diếp là vị tăng thống đầu tiên của PhậT giáo... Ngài có công kết tập kinh điển lần thứ nhất.

(Mời quý bạn xem cuộc đời của Đại Ca-diếp trong bộ truyện tranh **Thập đại đệ tử của PhậT**.)

9. Phật và quan ngự y Jivaka

Sau những chuyến đi xa, Phật trở về vườn xoài của quan ngự y Jivaka (ở gần núi Linh Thứu) để nghỉ ngơi.



Lúc chào đời, đứa bé kia bị mẹ đem bỏ vào một cái thùng rồi đem vứt trên một đồng rác.



Hoàng tử Abhaya (con của vua Tần-bà-sa) tình cờ đi qua, thấy bầy quạ bu quanh thùng, tò mò đến xem.



**Hoàng tử đem đứa bé về nhà nuôi nấng,
đặt tên cho nó là Jivaka ***

* Jivaka có nghĩa là người còn sống.



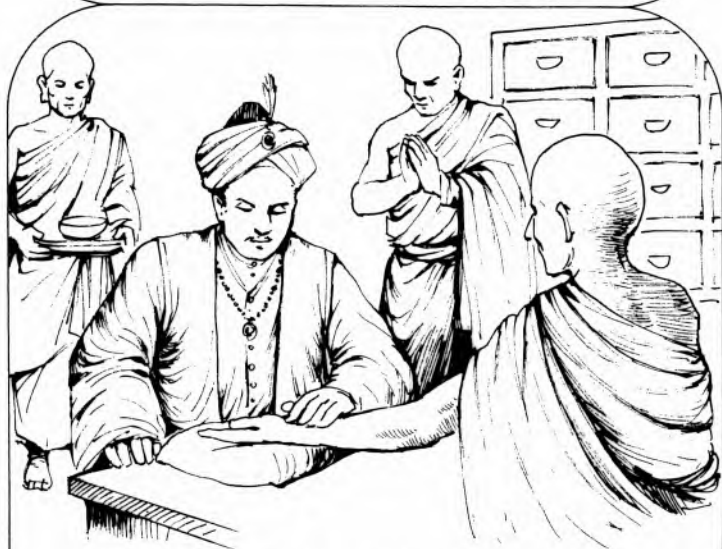
Lớn lên, Jivaka theo học ngành y tại Takkasila.



Bảy năm sau,
Jivaka trở thành một lương y tài giỏi.



Gần đây Jivaka đã chữa dứt bệnh cho vua Tân-bà-sa nên được bổ làm ngự y.

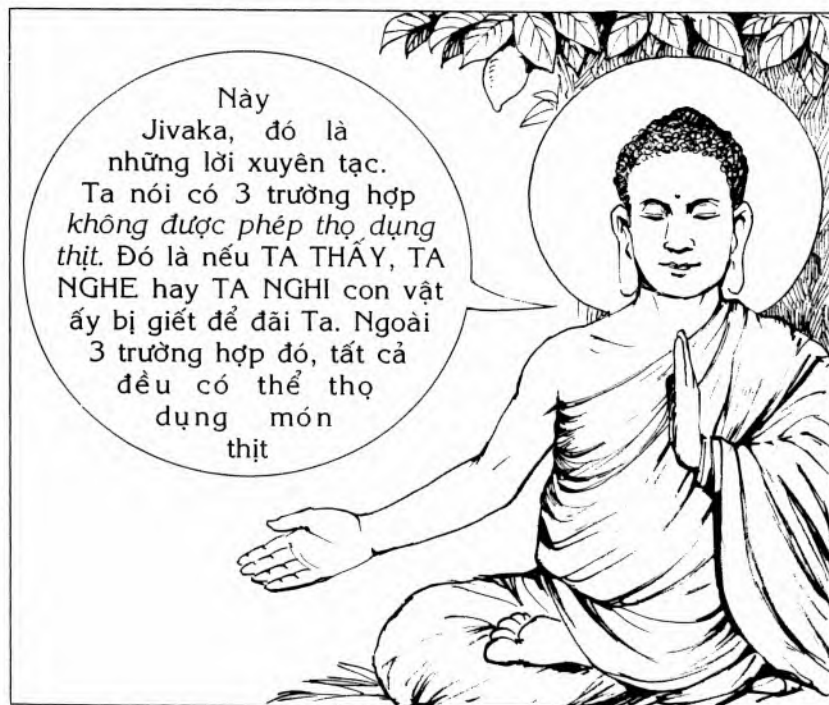


Vua cũng căn dặn Jivaka phải chữa bệnh cho tăng chúng của Phật.

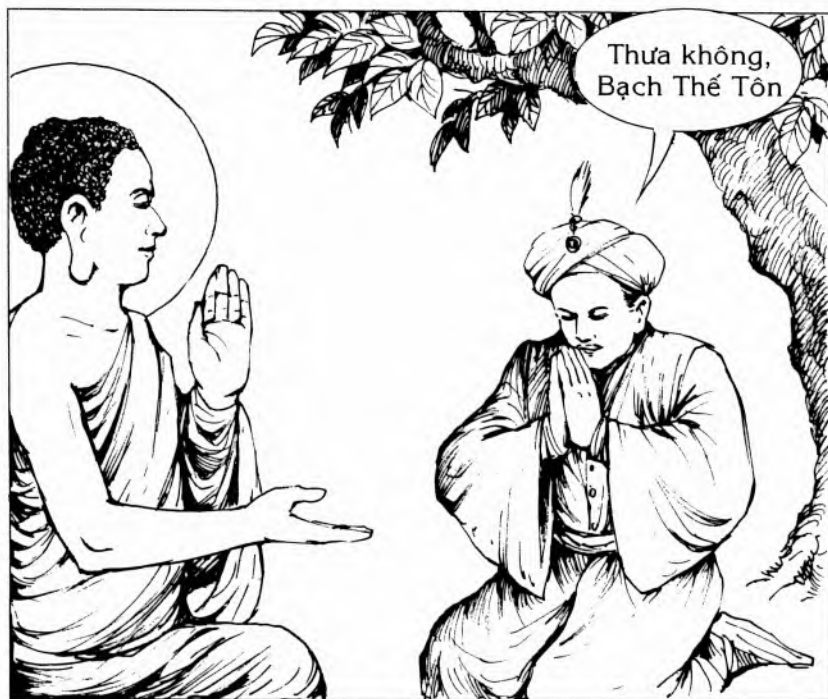


Do lời thỉnh cầu của Jivaka, Phật kêu gọi các tỷ kheo phải *hoạt động chân tay* như quét nhà, xách nước... để được khoẻ mạnh.

Hôm ấy Jivaka gặp Phật tại vườn xoài của mình, bèn thảo luận với Ngài về vấn đề ăn uống và sát sanh.



Này
Jivaka, có một tỷ
kheo đang đi khất thực
trong một ngôi làng hẻo lánh
và được mời thọ thực vào ngày
mai. Hôm sau trong khi thọ thực,
lòng tỷ kheo ấy KHÔNG HỀ MONG
MỌI được mời thêm một bữa ăn ngon
như hôm đang ăn. Trong trường
hợp này, tỷ kheo đó có làm
thiệt hại mình hay thiệt
hại người khác
không ?



— Này Jivaka, ai sát sanh để đãi Ta (hoặc đãi các đệ tử của Ta) thì người ấy đã phạm vào một ác nghiệp do 5 nguyên nhân sau đây :

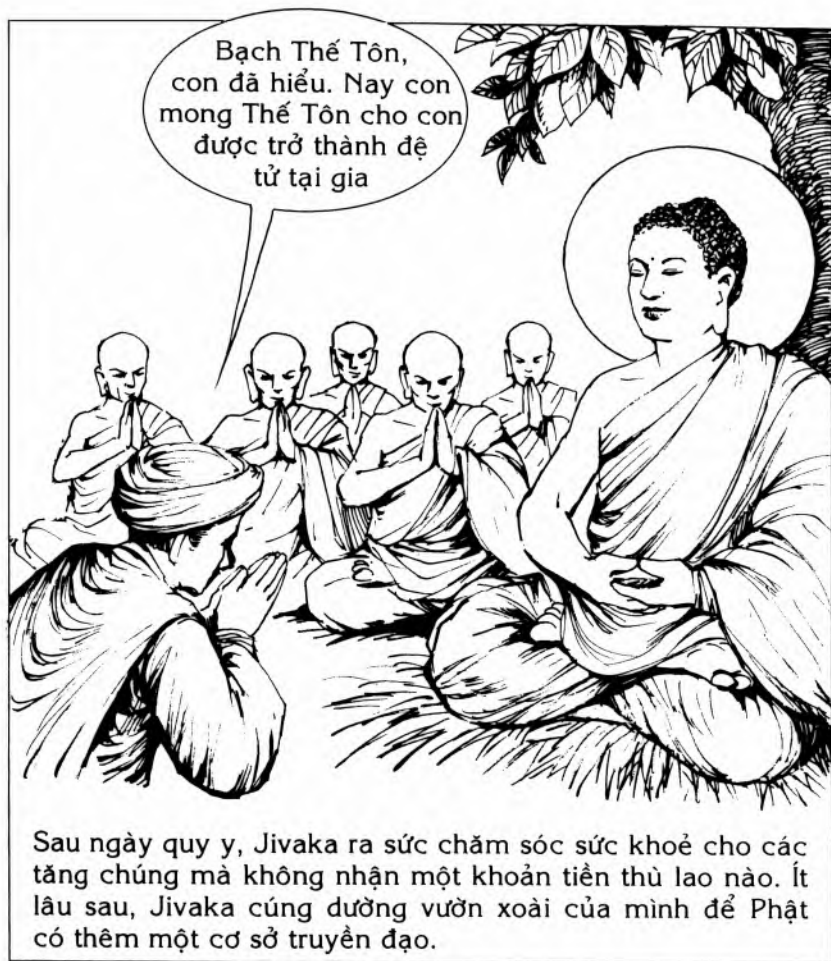
1. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã nói với những người giúp việc câu này* **“Hãy bắt trói nó lại”**.

2. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã làm cho con vật bị đau khổ* (con vật bị lôi, bị kéo, bị bắt).

3. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã ra lệnh* **“Hãy cắt cổ nó đi !”**

4. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã làm cho con vật cảm thấy đau khổ tột cùng, trong lúc nó thấy nó sắp bị giết.*

5. *Và sau cùng, người ấy phạm tội vì đã cúng dường Ta (hoặc cúng dường cho những đệ tử của Ta) không đúng chánh pháp.*



10. Phạt và triệu phú Cấp Cô Độc*

Ở nước Kosala có một triệu phú trẻ tuổi tên là Sudatta thường cung **cấp** tiền bạc, lương thực cho những người nghèo khổ, sống **cô** quạnh, đơn **độc** nên người đời gọi ông là Cấp Cô Độc.

Ngày kia ông qua nước Ma-kiệt-đà, đến nhà người anh vợ để bàn chuyện làm ăn. Tại đây, ông gặp Phật, nghe Phật giảng và chứng được quả Dự-lưu. Ông liền quay về nước Kosala, đi tìm đất để cho Phật làm nơi giảng đạo. Ông được Thái tử Kỳ-đà bán một miếng vườn với giá thật đắt, nhưng Thái tử chỉ bán đất chứ không bán cây cối.

Khi thấy Cấp Cô Độc dâng đất cho Phật, Thái tử cũng hiến dâng phần cây cối của mình. Vì vậy miếng vườn được gọi là *Cấp Cô Độc viên*, *Kỳ-đà thụ* (vườn của ông Cấp Cô Độc, cây cối của Thái tử Kỳ-đà) mà người ta gọi tắt là *Kỳ Viên*.



Từ đó Cấp Cô Độc hết lòng lo cho giáo hội. Ông hăng hái cúng dường Phật và các tỷ kheo mà quên việc kinh doanh, cho đến một ngày kia ông bị khánh tận, trong nhà không còn một xu...

* Xin mời quý bạn xem bộ truyện tranh **Thập đại đệ tử của Phật**.

11. Vua Ba-tư-nặc quy y Tam bảo

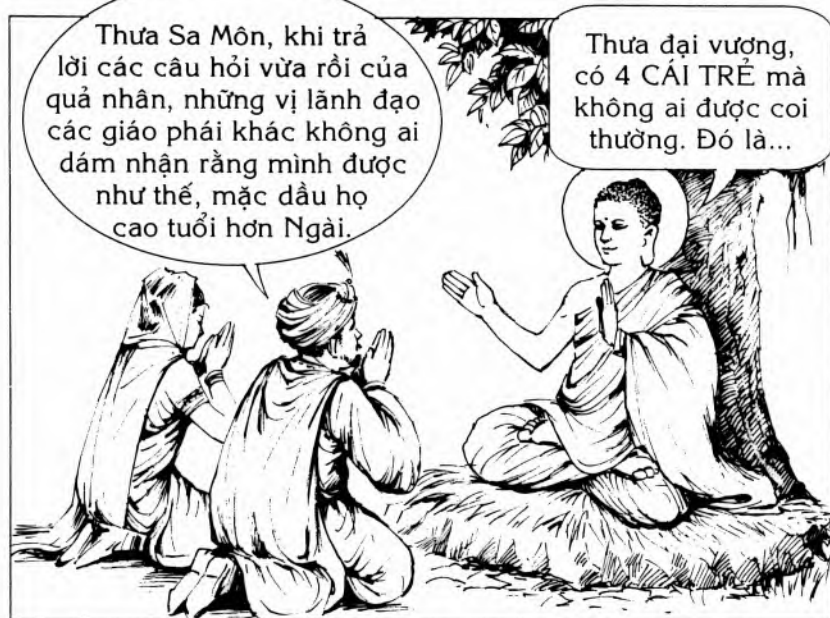


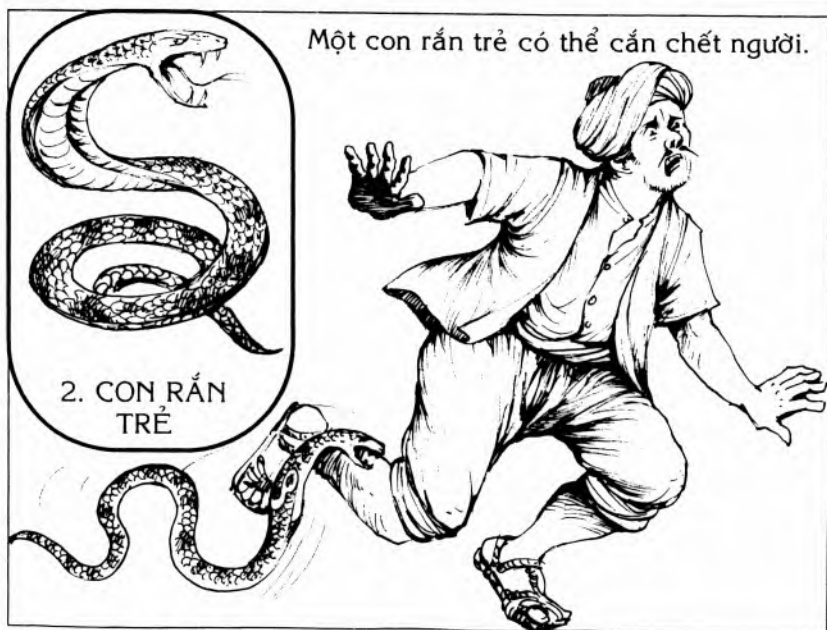
Một hôm vua Ba-tư-nặc nằm chiêm bao, thấy mười sáu giấc mộng rất lạ lùng*, nên đã mời các Bà-la-môn đến giải mộng. Họ cho biết vua sắp gặp đại họa, muốn tránh khỏi thì phải cúng tế thật linh đình. Vua bằng lòng, cung cấp nhiều tiền bạc cho họ... Hoàng hậu Mallika hay tin, đến yêu cầu vua đi gặp Phật.

* Xem *Tiền Thân Đức Phật*, số 77.



Trong
buổi gặp
gỡ này, Phật
đã giảng giải ý
nghĩa của từng giấc
mộng cho vua Ba-tư-nặc
nghe. Vua hết sức mừng rỡ
nhưng lòng vẫn còn hoài
ng nghi vì thấy Phật “rất
trẻ” so với các vị
lãnh đạo các
giáo phái
khác.



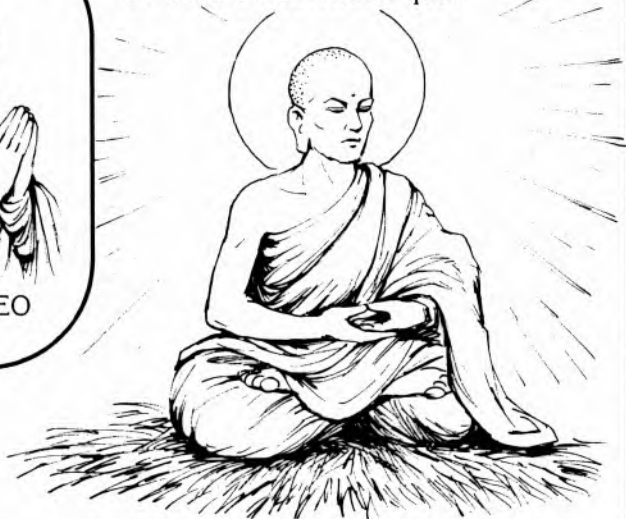




Một ngọn lửa tuy chỉ mới nhen nhúm, nhưng nó có thể thiêu rụi cả một khu rừng rộng mênh mông.



Một tỷ kheo trẻ siêng năng tu hành thì có thể đắc Thánh quả.



Câu trả lời của Phật đã làm hài lòng vị vua trẻ thuộc dòng dõi Sát-đế-ly.

Bạch Thế Tôn,
hôm nay con xin
quy y, làm cư sĩ



Từ đó vua Ba-tư-nặc thường đến tịnh xá Kỳ Viên để nghe Phật giảng.

Một hôm, vua trông thấy một số du sĩ ngoại đạo đang đi ngang qua lâu đài của mình, bèn hỏi Phật.

Bạch Thế Tôn,
trong số đó, ai là người
sắp sửa, ai là người
đã chứng quả
A-la-hán ?

Đối với một
người còn đang sống
trong vòng dục lạc (như đại
vương chẳng hạn) thì rất khó
phân biệt ai đã, ai sắp sửa
chứng quả A-la-hán.





MỘT HỒM

Thưa đại vương,
đại vương đi đâu
vào giữa trưa nóng
nực như vậy.



Bạch Thế Tôn,
tổ mẫu của con
(năm nay 120 tuổi) đã
mệnh chung. Con rất nhớ
thương bà, con sẵn sàng
chịu mất cả một quốc độ
để tổ mẫu được
sống lại.



Vua báo cho Phật biết chuyện buồn của mình và được Phật an ủi.

Thưa đại vương,
trên thế gian này
không bao giờ có một
sa môn, một Phạm thiên
hay bất cứ một người nào...
có được một trong năm
đòi hỏi sau đây :

1. không già
2. không bệnh
3. không chết
4. không bị hoại diệt
5. không bị huỷ diệt



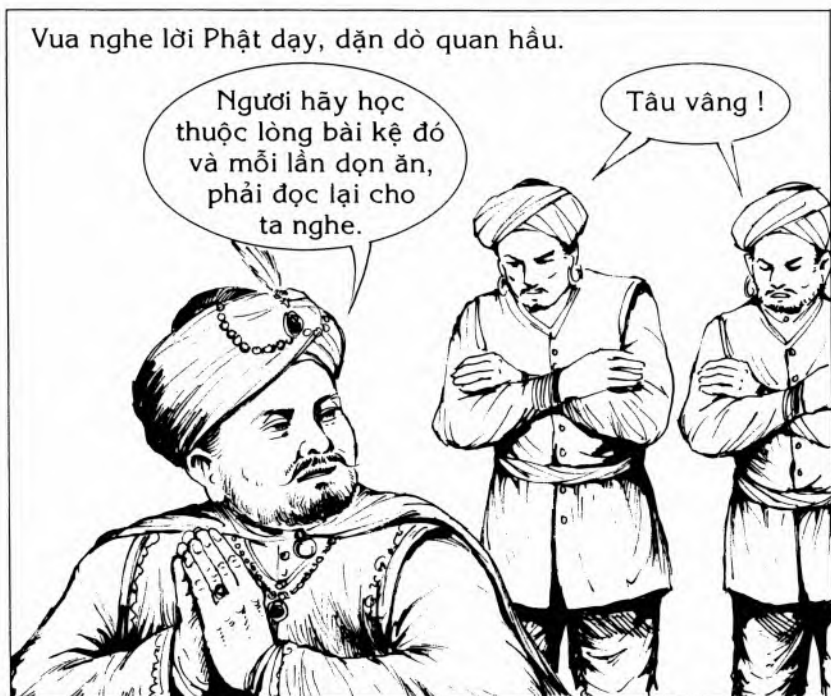
Thế thì khi có
thân nhân qua đời,
việc sầu muộn nào có ích lợi
gì đâu ! Nó chỉ làm cho công việc
của mình thêm bê trễ. Kẻ thù của
mình thêm hoan hỷ và bạn bè
của mình thêm lo buồn.

Bạch
Thế Tôn,
con đã
hiểu.



Vua Ba-tư-nặc thích các món cao lương mỹ vị nên đã có cái bụng rất to. Trong chỗ thân tình, Phật khuyên nhà vua nên ăn uống điều độ.





Nếu việc vua Tần-bà-sa quy y Phật đã làm cho đạo Phật được phát triển tại Ma-kiệt-đà, thì ở đây, việc vua Ba-tư-nặc quy y đã giúp cho đạo Phật được thịnh hành tại Kosala. Rồi như một ngọn lửa rừng, đạo Phật nhanh chóng truyền sang các nước chư hầu của vua Ba-tư-nặc.

12. Phật và người gánh phân Sunita



Ngày kia, khi đến một xóm nhà nằm bên bờ một con sông nhỏ gần Xá Vệ, Phật gặp Sunita.

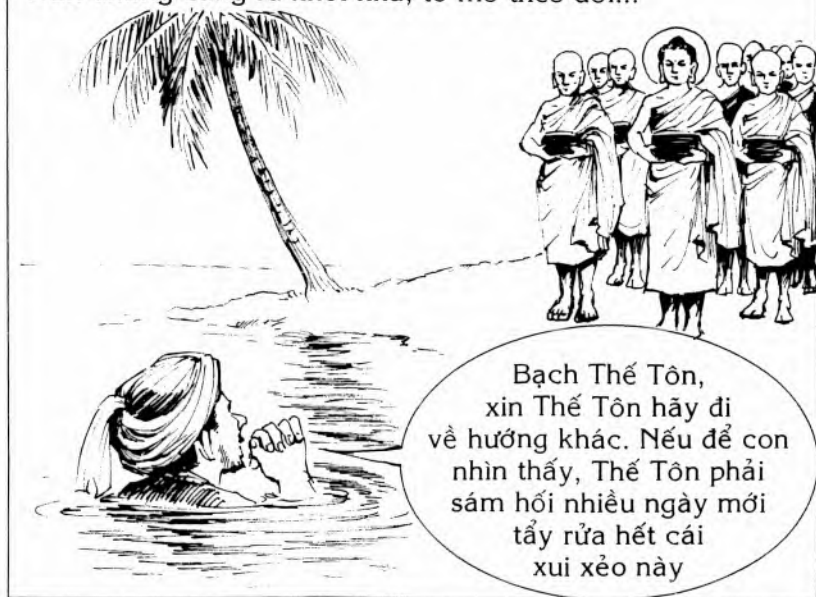


Thấy Phật xăm xăm tiến về phía mình, Sunita giật mình, vội vã đi trốn. Ở phía sau, Phật bước nhanh hơn và khoảng cách giữa hai bên được thu ngắn dần.



Sunita hoảng hốt, đặt gánh phân trên bờ, rồi nhảy xuống sông, hy vọng sẽ “thoát được”. Nhưng lúc ấy, trên bờ đã có nhiều chiếc áo vàng đang đứng chờ.

Dân chúng cũng ra khỏi nhà, tò mò theo dõi...



Bạch Thế Tôn,
xin Thế Tôn hãy đi
về hương khác. Nếu để con
nhìn thấy, Thế Tôn phải
sám hối nhiều ngày mới
tẩy rửa hết cái
xui xẻo này

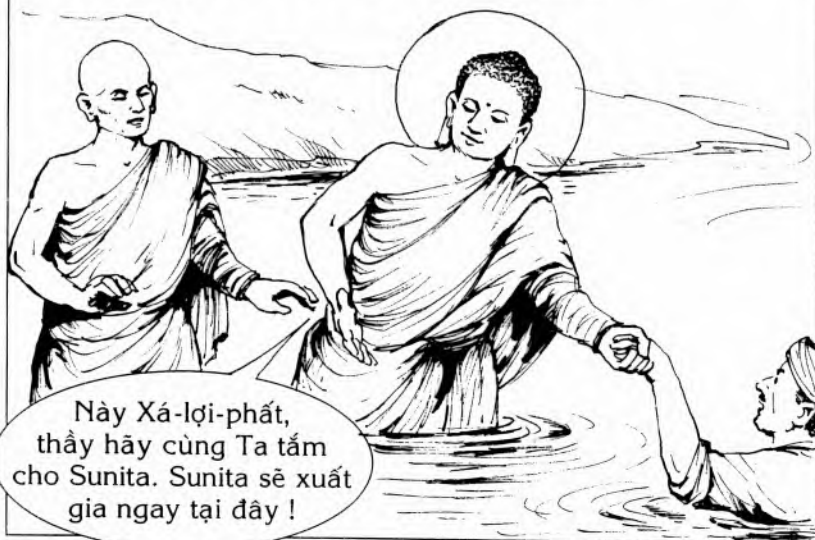


Cũng vậy, một
người ở bất kỳ giai cấp nào,
một khi đã gia nhập vào Giáo
hội của Ta, thì đều là tỳ kheo.
Sunita có muốn trở thành
một tỳ kheo không ?

Bạch Thế Tôn,
con rất muốn, nhưng
con sợ... mình mảy
con dơ bẩn lắm !



Phật trao bình bát cho thầy thị giả, rồi bước xuống nước, vừa nắm tay Sunita vừa nói với Xá-lợi-phất.



Sau khi Sunita tắm xong, tôn giả A-nan bước tới, trao chiếc áo cà sa : thế là giờ đây Sunita đã là một tỷ kheo, cùng Phật trở về tịnh xá Kỳ Viên.

Việc Sunita xuất gia đã làm cho dân chúng bàn tán nhiều.

Ông làm vậy
coi sao được !

Ông sa môn này
muốn làm đảo lộn
trật tự của xã hội ư ?
Gã gánh phân mà cũng
là tỷ kheo à ?



Trong khi đó, tại tịnh xá Kỳ Viên, các đại đệ tử của Phật cũng tỏ vẻ lo ngại khi nghe được các dư luận bất lợi. Phật giải thích.

Đạo của Ta
phải mở rộng cửa đón
mọi người, mọi tầng lớp.
Với việc vừa rồi, Ta sẽ
gặp đôi chút khó
khăn, nhưng rồi
cũng qua



Hơn một tháng sau, một số vị lãnh đạo các giáo phái khác xin vào gặp vua Ba-tư-nặc để trình bày sự việc “kỳ lạ” đó.

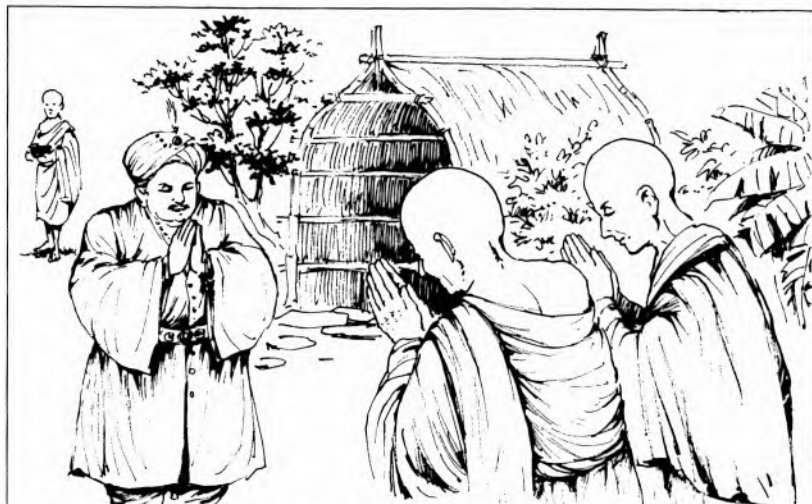
Tâu đại vương,
sa môn Gotama đã
làm một việc không
thích đáng

Sao
Thế Tôn
lại làm thế
nhỉ ?

Các tôn giả
hãy yên tâm. Trẫm
đích thân đến tịnh
 xá Kỳ Viên để
tìm hiểu...



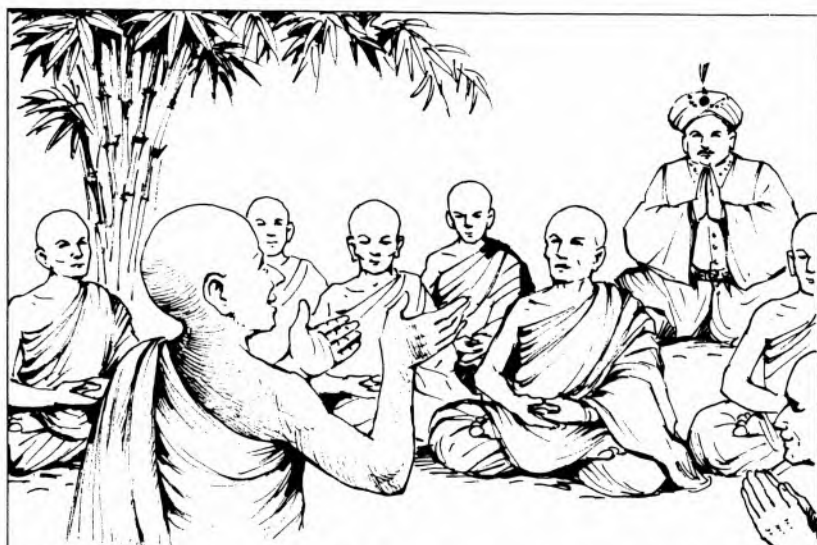
Hôm sau, xa giá của vua ngừng lại trước cửa tịnh xá.



Vua đi bộ vào trong. Không một lính hầu nào theo sau. Trên đường, mỗi lần được các tỷ kheo chào đón, vua đều chấp tay chào lại.



Đi được một quãng, vua trông thấy có trên 10 tỷ kheo ngồi chung quanh một tỷ kheo đang giảng pháp. Ngài tò mò, đứng lại nghe.



Với tài hùng biện, vị tỷ kheo làm say sưa các thánh giả.
Vua cũng bị cuốn hút vào bài giảng.



Nhưng rồi ngài sức nhớ lại mục đích của chuyến đi, bèn tiếp tục cất bước.

Phật ra đón khách, mời vào phòng mình. Sau những lời mở đầu, vua nói.



Phật không trả lời câu hỏi này, mà hỏi lại.

Thưa đại vương, trên đường đến đây, đại vương có thấy một tỷ kheo ngồi bên bụi tre giảng pháp không ?

Bạch Thế Tôn, có !





Sau khi trở thành
tỷ kheo, thầy ấy tiến bộ
thật nhanh. Giờ đây thầy
ấy là một người rất
có đạo hạnh

Bạch Thế Tôn,
trước lúc vào đây,
con có ý định sẽ ngăn
cản việc Thế Tôn cho một
người thuộc tầng lớp thấp
nhất gia nhập Giáo hội.
Nay con đổi
ý rồi !



Không khí mát dịu và cái im vắng của tịnh xá như thấm
sâu vào tận tâm hồn của vị vua nóng tính. Hôm nay trên
đường về hoàng cung, ông thấy vui hơn bao giờ hết.

13. Tôn giả A-nan trấn áp bệnh dịch hạch

Đầu mùa mưa năm 585 trước Tây lịch, trong lúc Phật đang chuẩn bị an cư kiết hạ tại **Vương Xá**¹ thì có một sứ thần từ Tỳ-xá-ly đến gặp vua Tần-bà-sa.



Nhiều người
đã chết đói.



Bệnh tật đã
giết hại
nhiều người.



Kính mong
đại vương
thuyết phục
sa môn
Gotama sang
đó giúp dân.





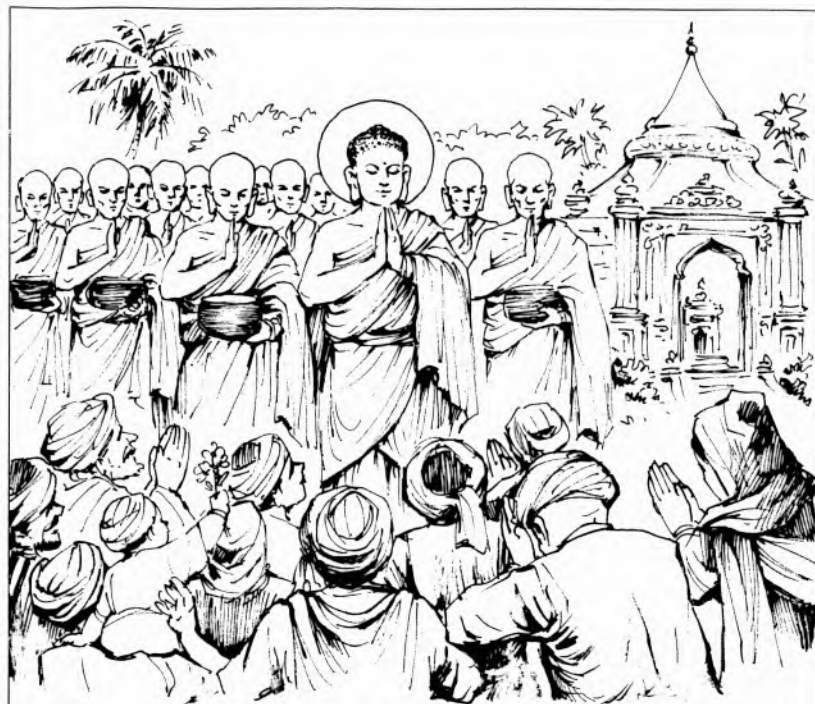
Theo lời yêu cầu của vua Tần-bà-sa, Phật cùng với vài tỷ kheo vượt sông Hằng. Sau 5 ngày đi bộ, khi ngài vừa đặt chân lên lãnh thổ nước **Licchavi**² thì lập tức một cơn mưa rất lớn tuôn xuống khắp vương quốc này.

Sau đó Phật giao nhiệm vụ trấn áp bệnh dịch hạch cho tôn giả A-nan.

Này A-nan,
thầy hãy tụng kinh
Bảo Châu để trấn áp
bệnh dịch hạch

Thưa vâng,
Bạch Thế Tôn

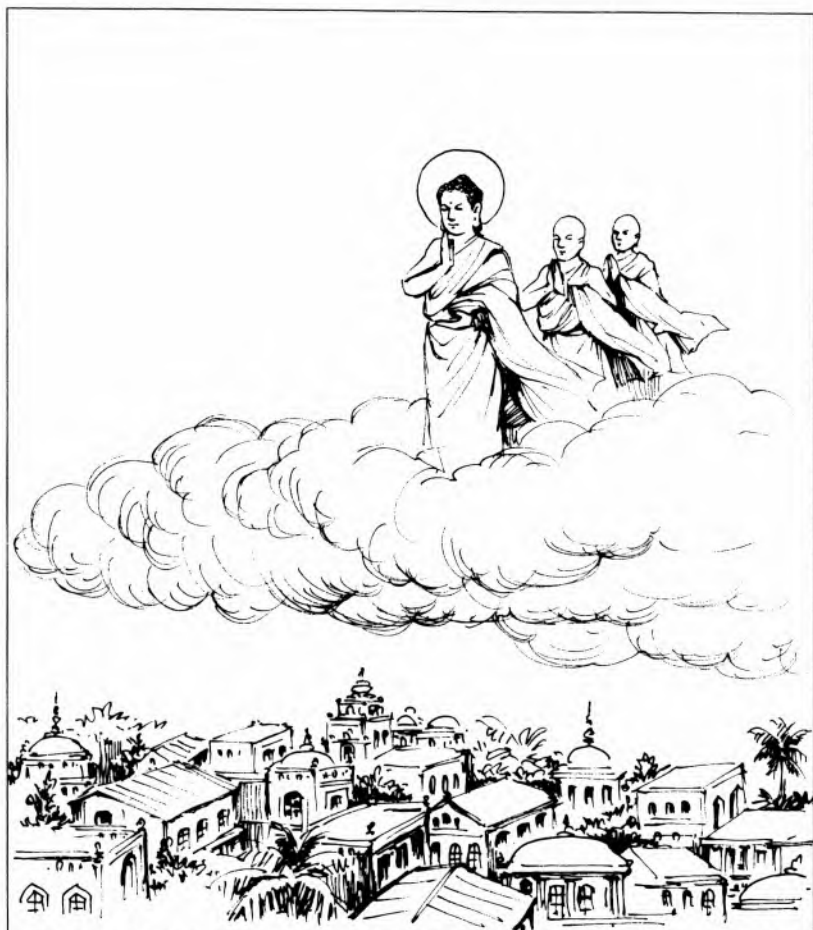




Chỉ trong một thời gian ngắn, tôn giả A-nan đã trấn áp xong bệnh dịch hạch¹. Dân chúng Tỳ-xá-ly tiếp đón phái đoàn Phật rất long trọng tại sảnh đường có nóc nhọn ở rừng Đại Lâm.

1. Các nhà bình giải thời nay gán sự thành công này cho số lượng nước mát của những “cơn mưa cứu hạn” cùng với lượng “nước mưa vào mùa” tuôn xuống không ngừng trên đất Licchavi (*Đức Phật Lịch Sử* trang 269).

14. Phật trở về cố hương lần thứ nhì



Trong những ngày có mặt ở Tỳ-xá-ly để cứu hạn cho dân Licchavi, Phật nghe tin phụ vương lâm trọng bệnh, bèn du hành qua không gian về **Ca-tỳ-la-vệ**¹³ để kịp gặp cha.

Trong giây phút cuối cùng, vua Tịnh-Phạn cùng các đại thần chỉ định hoàng thân Mahanama lên trị vì vương quốc Sakya.



Tiếp đó Phật thuyết giảng một bài kinh và vua Tịnh-Phạn được *đắc quả A-la-hán*.

Sau khi hoả táng nhà vua xong, hoàng hậu Gotami đến gặp Phật tại Rừng Cây Đa, xin xuất gia. Nhưng bà bị Phật từ chối. Bà lặp lại lời xin ba lần và Phật cũng từ chối 3 lần.



Bà Gotami vừa đi ra khỏi Rừng vừa khóc nức nở.



Phật lên đường trở về **Tỳ-xá-ly**¹⁴. Bấy giờ bà Gotami cắt tóc, đắp y giống như một tỷ kheo ni rồi cùng với một số phụ nữ dòng họ Thích Ca, đi bộ từ Ca-tỳ-la-vệ đến tận Tỳ-xá-ly.



Những bàn chân mảnh mai bị sưng phồng, thượng y, hạ y¹ dính đầy bụi đường. Mọi người đều mỏi mệt. Bà Gotami vừa khóc vừa nài nỉ tôn giả A-nan “nói giúp” cho bà.



(1) Thượng y : áo ngoài ; hạ y : áo trong



Sau khi cam kết sẽ tuân theo Tám Trọng giới, bà Gotami được Phật cho xuất gia. Nữ cư sĩ Ampabali hiến vườn xoài của mình để bà Gotami thành lập Giáo hội tỷ kheo ni. Sau khi giải quyết xong mọi việc ở Tỷ-xá-ly, Phật trở về Vương Xá⁵

15. GIÁO HỘI TỶ KHEO NI

Bà Gotami giờ đây đã là tỷ kheo ni Mahapajapati. Tỷ kheo ni lớn tuổi này dự tính sẽ thiết lập một trung tâm tu học cho ni chúng ngay tại Tỳ-xá-ly để họ có thể được gần gũi và học hỏi với Phật và với các đại đệ tử của Người.

Bà cũng có ý nguyện trở về Ca-tỳ-la-vệ để mở một trung tâm tu học cho ni chúng ngay tại quê hương mình.

Ngày ngày hôm đó, bà nhờ người về Ca-tỳ-la-vệ báo tin cho công chúa Da-du-đà-la. Bà biết rằng tin nữ giới được chấp thuận vào Giáo đoàn khất sĩ sẽ như một tiếng sét và sẽ có rất nhiều phản ứng trong xã hội. Người ta sẽ lên án và công kích Phật cùng Giáo đoàn. Phật và Giáo đoàn sẽ gặp những khó khăn không thể nào lường trước được. Nghĩ đến đó, bà thấy một niềm biết ơn tràn ngập tâm tưởng bà. Bà thấy rõ *Tám trọng giới* không phải là những điều kỳ thị nữ giới mà chính là những phương tiện bảo vệ và che chở cho Giáo đoàn — trong đó có ni giới.

Bà trình bày với Phật về cách phục sức của các tỷ kheo ni và được chấp thuận. Bộ y phục của các tỷ kheo gồm : quần dưới, áo mặc bên trên và một tấm áo khoác bên ngoài (tăng-già-lê). Các tỷ kheo ni — ngoài 3 tấm ấy — còn được phép có thêm hai tấm khác : một tấm tên là samkaksila dùng để thắt ngang hông và một tấm nữa, tên là kusulaka, dùng như một chiếc váy...

Ngoài y và bát, các tỷ kheo và tỷ kheo ni có quyền sở hữu *một cái quạt* để che đầu khi trời nắng, *một dụng cụ lọc nước uống*, *một cây kim* và *một ít chỉ* để khâu vá lại xiêm y, *một cái tấm xỉa răng* và *một cái dao cạo* để cạo tóc và râu, mỗi tháng 2 lần.

TÁM TRỌNG GIỚI mà các tỷ kheo ni phải tuân theo

1. Tỷ kheo ni, dù được trăm tuổi hạ, vẫn phải chào hỏi một tỷ kheo, đứng dậy trước vị tỷ kheo, đánh lễ và thực hành bốn phận đối với tỷ kheo, mặc dầu vị tỷ kheo ấy chỉ mới xuất gia trong ngày hôm đó.
2. Tỷ kheo ni không thể nhập hạ tại một nơi không có tỷ kheo.
3. Đến kỳ sám hối, tỷ kheo ni phải hỏi các tỷ kheo “chùng nào có lễ phát lồ¹ và giờ nào các ngài đến họp.”
4. Khi mãn thời gian kiết hạ, mỗi tỷ kheo ni phải thọ lễ tự tứ², chánh thức ra hạ trước mặt các vị tỷ kheo và tỷ kheo ni khác (để kiểm thảo trong ba điều THẤY, NGHE và HOÀI NGHĨ, mình có lầm lỗi ở điểm nào không).
5. Tỷ kheo ni đã phạm trọng tội phải chịu phạt manatta³ trước chư tăng và chư ni.
6. Nữ sa di đã thọ từ 8 giới trong thời gian 2 năm có thể xuất gia làm tỷ kheo ni trước chư tăng và chư ni.
7. Bất luận trong trường hợp nào, tỷ kheo ni cũng đều không có quyền khiển trách hay nặng lời với tỷ kheo.
8. Tỷ kheo không được sám hối với tỷ kheo ni, nhưng tỷ kheo ni có thể sám hối với các tỷ kheo.

Những giới luật trên đây phải được tôn trọng trọn đời, phải được kính nể và không được đổi thay, xê dịch⁴.

Sau khi tôn giả A-nan đọc xong tám trọng giới dành cho tỷ kheo ni, bà Mahapajapati* hân hoan chấp thuận và Phật bằng lòng cho bà xuất gia.

1. Vào các ngày rằm và mùng một, các tỷ kheo họp lại đọc những giới luật căn bản.

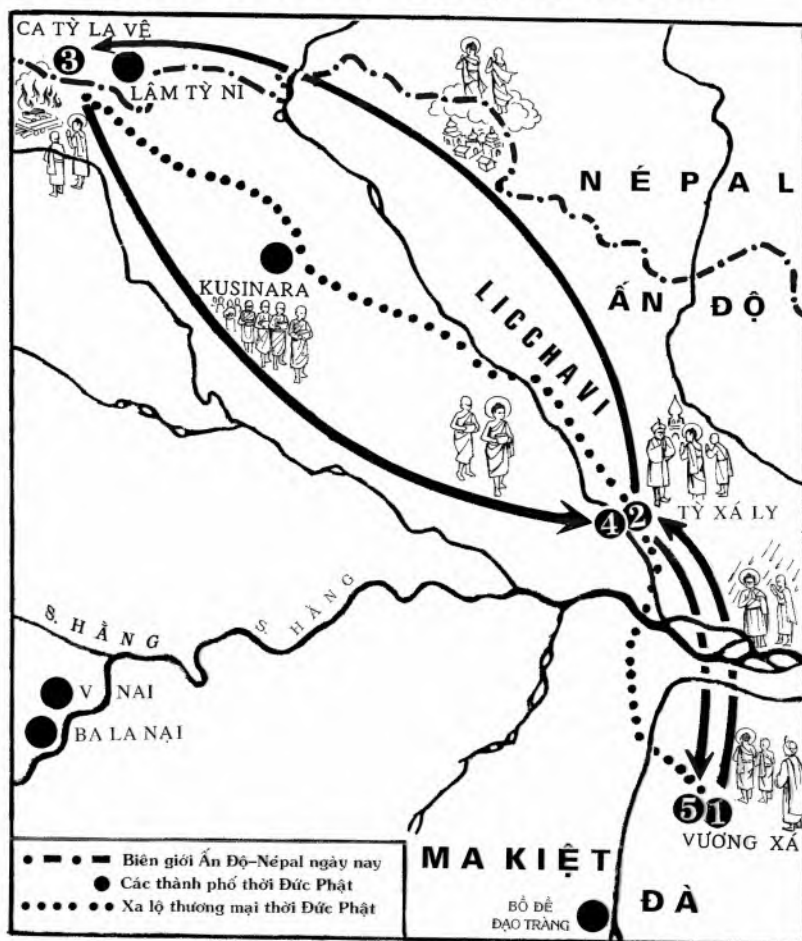
2. Nghi thức chấm dứt thời kỳ an cư kiết hạ.

3. Một hình thức phạt kỷ luật.

4. *Đức Phật và Phật Pháp*, trang 147.

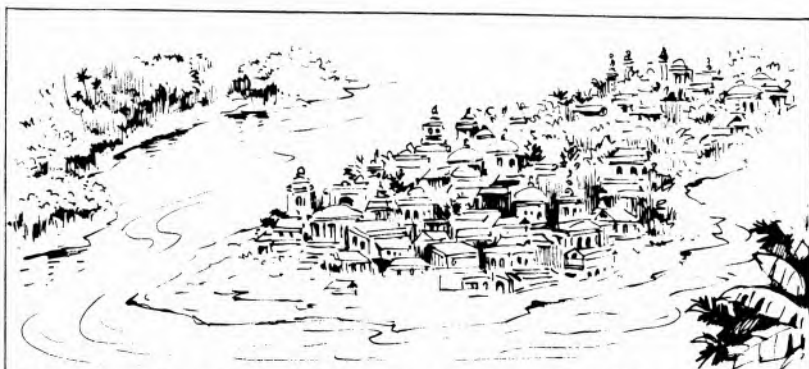
* Mahapajapati dịch âm là Ma-ha Ba-xà-ba-đề, dịch nghĩa là Đại Ái Đạo (rất yêu quý đạo) hoặc Đại Sanh-Chủ.

**Bản đồ 3: Theo dấu chân Phật
Từ lúc Phật cứu hạn tại Licchavi
tới lúc trở về cố hương lần thứ nhì**



Năm 585 sứ thần nước Licchavi yêu cầu vua Tần-bà-sa thuyết phục Phật sang cứu hạn (1).
★ Phật vừa đặt chân lên phần đất Licchavi thì lập tức một cơn mưa lớn đổ xuống khắp nước này. Tại Tỳ-xá-ly (2) Phật được đón tiếp long trọng. ★ Hay tin cha bệnh nặng, Phật du hành trong không gian trở về Ca-tỳ-la-vệ (3). ★ Sau lễ hoả táng, bà Gotami xin xuất gia. Phật từ chối và đi về phương Nam. Bà Gotami và một số nữ nhân đi bộ từ Ca-tỳ-la-vệ đến Tỳ-xá-ly (4) nhờ A-nan “nói giúp”. Phật cho bà xuất gia. ★ Sau đó Phật trở về Vương Xá (5).

17. Phật bị xua đuổi tại Kosambi



Vương quốc Vamsa (nằm giữa hai con sông Hằng và sông Yamuna, kinh đô là Kosambi) thuộc quyền cai trị của vua Udena.



Năm 582 trước Tây lịch, với sự giúp đỡ của một số tín đồ sống tại Vamsa, Phật đến an cư mùa mưa tại núi Cá Sấu của bộ tộc Bhagga thuộc vương quốc của vua Udena.



Chính nhà triệu phú Ghosita ở Kosambi đã hiến một ngôi vườn cho Phật. Như vậy mọi việc có vẻ như rất thuận lợi để Phật truyền đạo tại nước này. Nhưng một chuyện khổ tâm đã xảy đến.



Số là gia đình Bà-la-môn kia có một người con gái rất đẹp tên là Magandiya ; hai ông bà hy vọng sẽ tìm được một chàng rể xứng lứa vừa đôi cho con mình.



Ngày nọ, Phật nhìn khắp thế gian, thấy vợ chồng người Bà-la-môn đã đủ cơ duyên, nên liền đến đó vào lúc họ đang cúng tế thần lửa.



Bấy giờ Phật ấn mạnh chân xuống đất để in rõ bàn chân mình, rồi đến ngồi tại một địa điểm gần đó.



Khi vợ chồng người này dẫn cô gái đến, người vợ trông thấy dấu chân Phật in trên nền đất thì nói lớn.

Đây là dấu chân của một người rất trong sạch, đã tận diệt mọi dục vọng

Hứ ! Bà giỏi xem tướng dữ a ! Ai thấy sắc mà không mê ? Để bà coi !

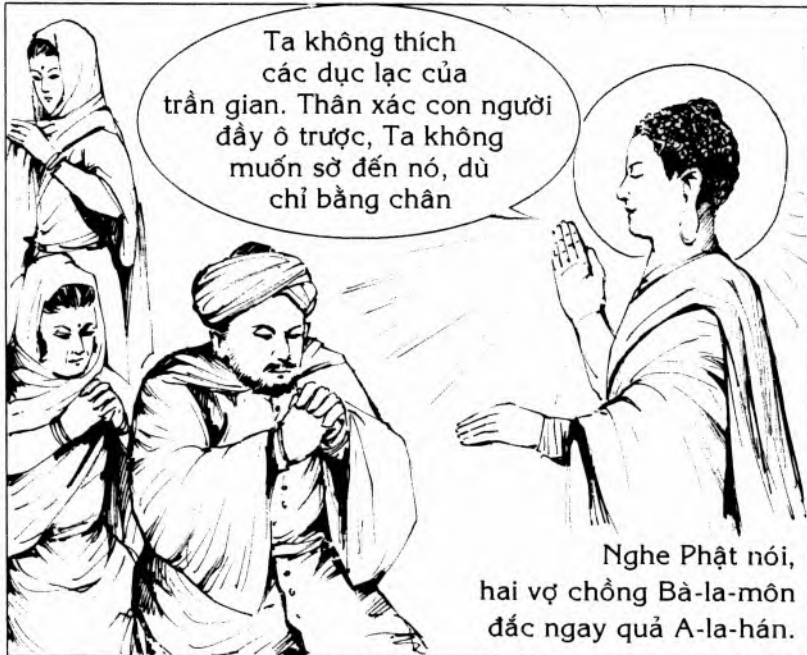


Nói xong, ông dẫn con gái mình đến bên Phật.

Thưa sa môn,
tôi xin gả con gái
tôi cho sa môn. Hãy
hoàn tục để hưởng
hạnh phúc lứa đôi



Ta không thích
các dục lạc của
trần gian. Thân xác con người
đây ô trược, Ta không
muốn sờ đến nó, dù
chỉ bằng chân



Nghe Phật nói,
hai vợ chồng Bà-la-môn
đắc ngay quả A-la-hán.

Nhưng cô gái lại cho rằng mình bị xúc phạm.

*Không yêu ta
thì thôi, sao lại dám
nói thân thể xinh đẹp
của ta “đầy ô trước”.
Được lắm ! Hãy
chờ xem !*



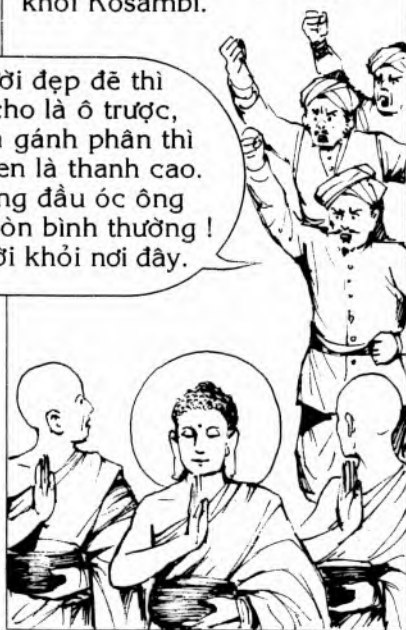
ít lâu sau, vua Udena rước
Magandiya về làm thứ phi.

Ta sẽ rửa hận !



Thứ phi cho tiền đám nô
lệ, bảo chúng đuổi Phật ra
khỏi Kosambi.

Người đẹp dễ thì
ông cho là ô trước,
còn gã gánh phân thì
ông khen là thanh cao.
Rõ ràng đầu óc ông
không còn bình thường !
Hãy rời khỏi nơi đây.



① Bạch Thế Tôn, người ta mắng nhiếc chúng ta. Con muốn rời khỏi nơi này

② Này A-nan, Ta đi đâu ?

④ Nếu ở đó người ta cũng đuổi xô thì Ta lại đi đâu ?

③ Bạch Thế Tôn, đến một thị trấn khác

⑤ Bạch Thế Tôn, thì đến một thị trấn khác nữa

⑥ Này A-nan, không nên nói như vậy. Nơi nào có chuyện khó khăn thì Ta phải ở lại để dàn xếp cho ổn thoả. Nhưng ở đây ai mắng nhiếc Ta ?

⑦ Bạch Thế Tôn, ở đây ai cũng mắng nhiếc. Những người nô lệ và tất cả mọi người

⑧ Họ chỉ chửi mắng Ta trong 7 ngày thôi. Tới ngày thứ 8, họ sẽ lặng yên...



Tuy bị xua đuổi, nhưng mùa mưa năm 581, Phật vẫn đến Kosambi lần nữa với ý định giáo hoá chư tăng và cũng để thuyết phục vua Udena. Nhưng lần này Phật cũng không thành công.



Nhà vua tỏ ra không tin tưởng vào giáo lý của Phật, nhất là khi nhìn thấy thị giả Sagata say rượu, ngã xỉu trước cổng thành Kosambi¹.



1. Xem tiền thân đức Phật, số 81.

Đồng thời ngài cũng chán ngán trước những cuộc tranh luận về tôn giáo giữa hoàng hậu Samavati và thứ phi Magandiya.



Hoàng hậu là tín đồ của Phật, còn thứ phi thì chống lại. Một hôm, thứ phi nói với vua Udena.



Nhà vua tin lời thứ phi, sai người lấy gạch xây bít các cửa sổ ở cung thất của hoàng hậu.



Thứ phi lại phao tin rằng hoàng hậu đang tìm cách mưu sát nhà vua. Vua ra lệnh bắt hoàng hậu phải chịu một hình phạt thử thách”.







Một thời gian sau, hoàng hậu chết trong một cơn hoả hoạn.
Vua khám phá ra rằng chính thứ phi chủ mưu vụ này.

Ông bắt tội thứ phi và những người có dự vào cuộc mưu sát vương hậu.



Tuy vua Udāna không có thiện cảm với Giáo hội, nhưng các nữ nhân của vua lại rất quan tâm đến đạo Phật. Một ngày nọ, tại vườn thượng uyển, lúc vua Udāna đang ngủ, các cung phi đã lên nghe pháp do trưởng lão Pindola thuyết giảng.



Lát sau vua thức dậy, giận dữ, ra lệnh cho lính hầu ném kiến lửa vào tỳ kheo Pindola. Nhưng tỳ kheo đã bay lên không gian.



Lúc về già, vua Udāna bớt gay gắt với Giáo hội, nhất là khi ông biết con trai ông (Thái tử Bodhi) đang hộ trì đạo Phật. Sau ngày Phật nhập Niết bàn, vua cho phép các phi tần được nghe pháp do trưởng lão A-nan thuyết giảng tại ngự viên Udaka.

18. Cái ghè nước ở Kosambi

Tại tịnh xá Ghosita, sau khi đem ghè nước vào nhà vệ sinh và sử dụng không hết, một tỷ kheo đã mang ghè đó ra, đặt ở bên ngoài nhà vệ sinh tập thể mà không đổ hết phần nước còn sót lại. **Điều này đã vi phạm phép vệ sinh chung.**

Khi bị khiển trách, ông cãi rằng : “*Sự sơ ý này không phạm giới.*” Nhưng hội đồng tăng chúng họp lại, ra quyết định đình chỉ sự tu tập của ông. Lệnh này bị địa phương Kosambi chống lại, thế là hình thành hai nhóm tỷ kheo chống đối nhau, cãi vã nhau và thậm chí có lúc đánh nhau, chỉ vì bên nào cũng “tự ái”.

Những lời khuyến giáo của Phật chỉ làm ngưng việc ấu đả còn cuộc cãi vã thì vẫn còn.

Bấy giờ Phật cất lời mọi người :

— Thôi đủ rồi ! Nay các tỷ kheo, không được đấu tranh, không được khẩu tranh, không được cạnh tranh, không được luận tranh gì nữa cả !

Trong số các tỷ kheo “nóng tánh” có một người dám cãi lại :

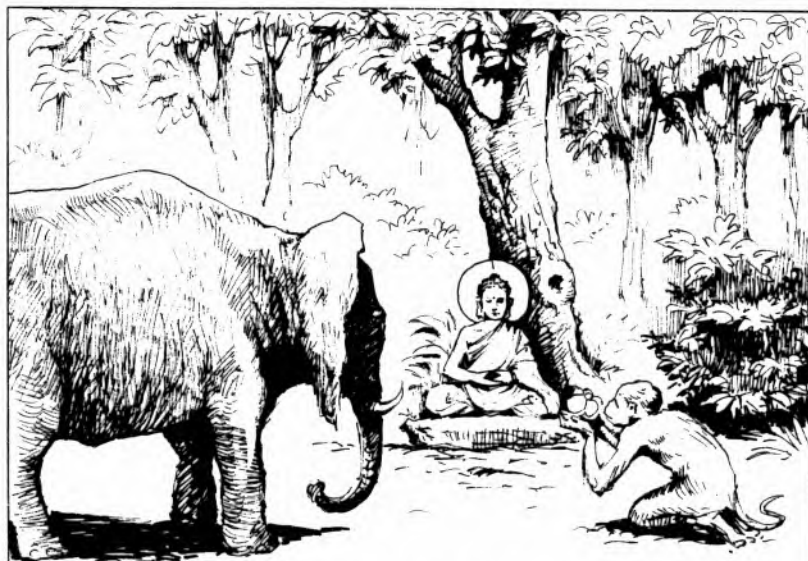
— Xin bậc Đạo sư hãy kham nhẫn và ngồi xuống đây, còn cuộc đấu tranh, khẩu tranh, cạnh tranh và luận tranh này là chuyện của chúng con.



Phật không nói gì nữa, rời khỏi hội chúng ở Kosambi.



Phật đi vào rừng Parileyya, nhập hạ dưới một gốc cây.



Tại đây Phật được voi chúa và khỉ chúa đến hầu hạ.



Sau một thời gian chung sống với đàn voi, Phật hiểu được tiếng rống của voi chúa khi nó muốn kêu gọi cả đàn trở về.



Có lần Phật thử rú lên tiếng rống của loài voi, và voi chúa hiểu được, nó đến quỳ dưới chân Phật như muốn nói “sẵn sàng làm theo lệnh Ngài”.



Mùa an cư kiết hạ đã hết, Phật từ già hai con vật dễ thương, trở về tịnh xá Kỳ Viên.

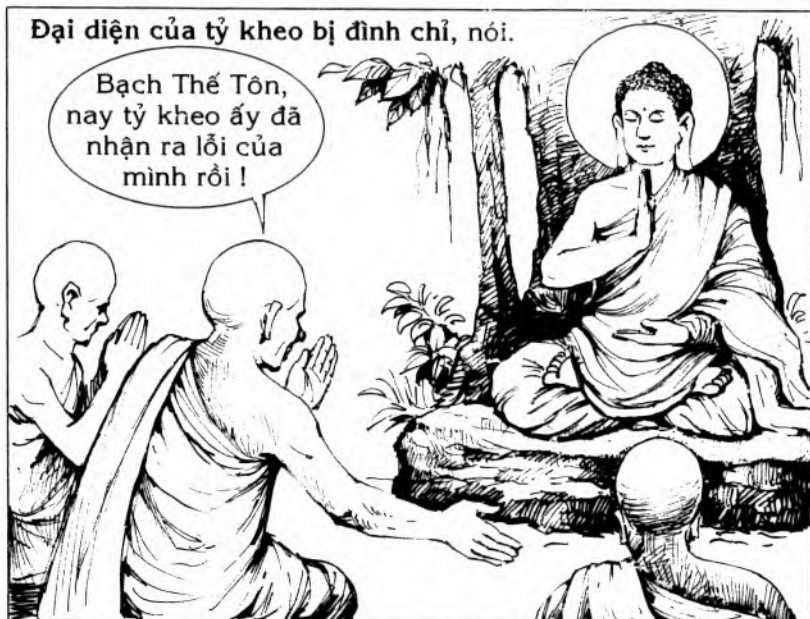


Trong thời gian Phật nhập hạ ở rừng Parileyya thì ở tại Kosambi, các tỷ kheo vẫn còn cãi nhau khiến cho các cư sĩ chán nản. Họ không cung cấp lương thực, thuốc men cho tăng chúng nữa. Hậu quả là cả hai nhóm tỷ kheo đều lâm vào cảnh khó khăn, vì vậy...

...Khi nghe tin Phật đã về tới Kỳ Viên, cả hai nhóm tỷ kheo đều cử đại diện đến, nhờ Phật đứng ra giảng hoà.

Đại diện của tỳ kheo bị đình chỉ, nói.

Bạch Thế Tôn,
nay tỳ kheo ấy đã
nhận ra lỗi của
mình rồi !



Phật nói với đại diện của các tỳ kheo đã ra lệnh đình chỉ.

Nay thầy ấy
đã nhận lỗi thì có nghĩa
lệnh đình chỉ trước đây của
các thầy là **ĐÚNG**. Vậy các
thầy nên phục hồi chức
vị cho thầy ấy





19. Phật và người điền chủ Bà-la-môn

Một buổi sáng trong năm 579 trước Tây lịch, Phật đến làng Elakala ở phía Nam của thành Vương Xá lúc người điền chủ Bharadvaja đang phân phối cơm sữa cho các nông dân. Phật im lặng xếp hàng như mọi người để xem mình có được bố thí hay không.

Tôi cày và gieo.
Sau khi xong việc, tôi
mới ăn. Này sa môn, Ngài
cũng phải cày và gieo thì
Ngài mới được
nhận cơm





Người Bà-la-môn liền dâng cho Phật một chén cơm sữa, nhưng Phật từ chối.

Một tặng vật
nhận được nhờ "tài ăn
nói" không đem lại
phước báu cho
người bố thí



Thế là người điền chủ đem đổ chén cơm sữa xuống con suối bên cạnh.

Ta không thể
ăn chén cơm đã bị
từ chối mà cũng không
thể đem tặng nó cho
các nông dân

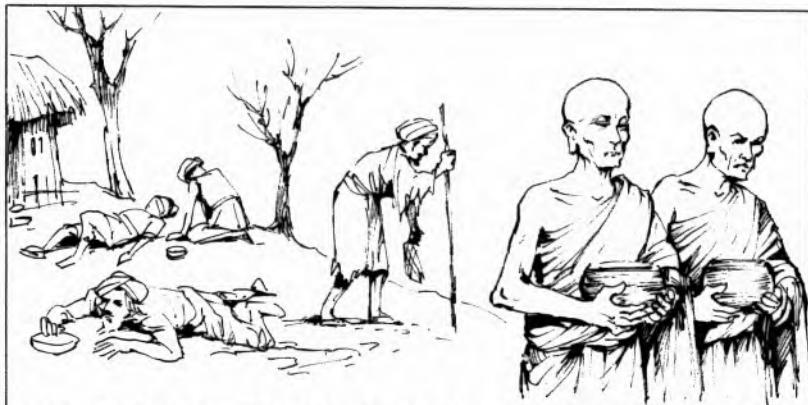




Nhưng một
thời gian sau,
những hạt
giống mà
Phật gieo vào
lòng người
điền chủ
đã nảy mầm :
ông trở thành
một tỷ kheo.



20. Nạn đói trong năm 578 trước Tây lịch



Năm 578 trước Tây lịch, Phật và vài đệ tử đến phía Nam của thành Xá Vệ để an cư mùa mưa. Năm đó vương quốc Kosala bị mất mùa, dân chúng đói khổ.



Nhà vua phải phát phiếu khẩu phần cho dân. Vì vậy việc khất thực của các tỷ kheo gặp khó khăn. Nhiều vị lợi bộ suốt buổi sáng và trở về với bình bát trống rỗng.

Lúc đó Mục-kiền-liên xin Phật cho mình dùng lực thần thông để cứu đói.

Bạch Thế Tôn,
con muốn “đảo ngược lớp
đất mặt” để làm trôi lên
những gì mà con người
có thể ăn được

Này Mục-kiền-liên,
nếu làm vậy, biết bao sinh
vật sống trong lòng đất
phải bị chết !



Bạch Thế Tôn,
cho phép con “rút
ngắn quãng đường từ đây
tới xứ khác” để chư Tăng
đi nhanh đến đó
khất thực

Này Mục-kiền-liên,
cơn đói không thể giết
chết các sa môn có đầy đủ
đức hạnh. Nạn đói là ác
quả mà một số người
phải trả



May mắn thay ! Khi ấy có vài người buôn ngựa từ vùng Bắc Ấn đến Xá Vệ, có đem theo nhiều thức ăn cho ngựa.

Thưa tôn giả,
ngày nào tôn giả
không khát thực được,
hãy cứ đến đây



Khi tôn giả A-nan đem món cám ngựa về, Phật thân nhiên thọ thực.

Một ngày
không xa, tình hình
sẽ tốt hơn



21. Phật và La-hầu-la

La-hầu-la là người con duy nhất của Phật khi Ngài còn là Thái tử Tất-Đạt-Đa. Thái tử lên đường tìm đạo lúc La-hầu-la **ra đời được một ngày**.

Sau ngày thành đạo, Phật về thăm gia đình lúc Ngài 37 tuổi và La-hầu-la 8 tuổi. Trong dịp đó, Phật bảo Xá-lợi-phất làm lễ xuất gia cho con mình. Kể từ đó La-hầu-la sống trong một thế giới toàn nam giới. Được Xá-lợi-phất và Phật dạy về thiền quán, La-hầu-la rất siêng năng học tập.

Phật rất tin cẩn và có thiện cảm với sa di La-hầu-la, nhưng không yêu thương nồng thắm như những “mối tình phụ tử” ở ngoài đời, Phật sợ rằng những mối dây thân thiết có thể tạo nên nhiều mối khổ đau...

La-hầu-la đã nhập Niết bàn trước Phật và trước cả mẹ của ngài là bà Da-du-đà-la.



22. Phật và nữ cư sĩ Visakha

Visakha là người ở nước Anga, nằm về phía Đông của nước Ma-kiệt-đà.

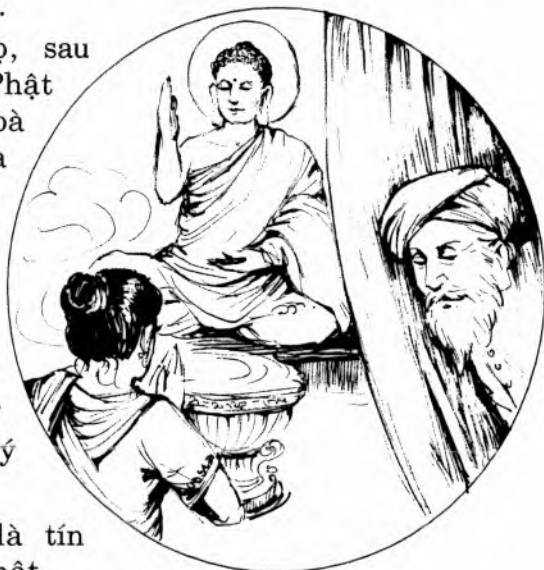
Lúc 15 tuổi, Visakha rất đẹp, thông minh và đoan trang, được một triệu phú cưới về cho con trai mình.

Cuộc sống ở nhà chồng trong mấy năm đầu chưa êm đẹp : cha chồng của Visakha theo giáo phái thờ lửa. Một ngày kia, ông mời nhiều tu sĩ loã thể về nhà, rồi bảo Visakha ra đánh lễ “các A-la-hán”.

Lúc mới nghe mấy tiếng A-la-hán, nàng dâu hăng hái bước ra, nhưng rồi nàng chạy ùa vào bên trong. Sau vụ hục hặc đó, cha chồng Visakha cho bà được phép thỉnh Phật về nhà.

Một ngày nọ, sau khi thọ thực, Phật thuyết pháp cho bà Visakha nghe ; cha chồng bà ngồi sau bức rèm, tò mò, cố nghe trộm. Nhưng khi nghe hết bài giảng, ông được chứng quả Dự lưu, và từ đó ông hết sức quý trọng nàng dâu.

Bà Visakha là tín nữ lớn nhất của Phật.



23. Phật trở về cố hương lần thứ ba

Mùa hạn năm 575 trước Tây lịch thật là khốc liệt. Cái nóng làm xơ xác các cánh đồng và cũng làm cho lòng người dễ “nóng lên”. Mực nước sông Rohini xuống rất thấp : nông dân của hai vương quốc Sakya và Koliya đều cố gắng dẫn nước vào ruộng mình càng nhiều càng tốt. Thế là hai bên gây gỗ, cãi vã, rồi đánh nhau bằng tay chân, bằng gậy gộc, giáo mác. Rồi quân đội được điều ra hai bên bờ sông.

Giữa lúc cuộc chiến “vì nước” sắp sửa diễn ra thì Phật đến nơi. Trước mặt vua Mahanama của nước Sakya (là em chú bác của Thái tử Tất-Đạt-Đa) và vua Suppa-buddha của nước Koliya (là nhạc phụ của Thái tử Tất-Đạt-Đa), Phật nói :

— Thưa các đại vương, nếu chiến tranh xảy ra, thì bên nào cũng bị thiệt hại cả. Thưa nhị vị đại vương, nước dưới dòng sông kia và mạng sống con người, cái nào quý hơn ?

Hai vị vua cùng đáp :

— Sinh mạng con người quý hơn.

— Vậy thì tại sao hai vương quốc không thoả thuận về việc *phân chia* số lượng nước sông mà dùng đỡ trong những ngày khô hạn, chờ mưa xuống ?

Nghe lời Phật dạy, hai vị vua liền giảng hoà và dân chúng hai bên nổi lại mối giao hảo như xưa.

Bấy giờ vua Mahanama thỉnh Phật về kinh đô Ca-tỳ-la-vệ an cư mùa mưa. Phật im lặng nhận lời.

24. Phật thu phục quỷ Dạ Xoa Alavaka

Một ngày trong năm 574 trước Tây lịch, trong lúc Phật an cư mùa mưa tại thành Alavi thì một con quỷ Dạ Xoa tên là Alavaka xuất hiện.

— Ông sa môn, hãy ra khỏi nhà tôi – Quỷ la lớn.

— Tốt lắm ! – Nói xong, Phật bước ra ngoài.

Nhưng rồi Alavaka chạy theo, nói :

— Ông sa môn, hãy vào nhà đi !

— Tốt lắm ! – Nói xong, Phật bước trở vô.

Lần thứ hai, lần thứ ba, Alavaka bắt Phật đi ra, rồi đi vô. Đến lần thứ tư, Phật nói :

— Bây giờ, Như Lai không nghe lời đạo hữu nữa. Đạo hữu muốn làm gì Như Lai thì cứ làm.

— Ông sa môn, tôi sẽ hỏi ông một câu, nếu ông không trả lời được, tôi sẽ làm phân tán tâm ông, hoặc cắt xẻ tim ông, hoặc nắm chân ông ném qua bên kia sông Hằng.

— Trên thế gian này, Như Lai không thấy ai có thể làm được các việc mà đạo hữu vừa nói.

Nhưng, đạo hữu muốn hỏi Như Lai về điều gì ?

— Đây, ông hãy lắng nghe !



- 1. *Vật sở hữu quý nhất của con người là gì ?*
- 2. *Điều gì, nếu thực hành đúng, sẽ đem lại hạnh phúc ?*
- 3. *Hương vị nào ngọt ngào hơn tất cả ?*
- 4. *Sống như thế nào là cao thượng nhất ?*

Đức Phật chậm rãi trả lời :

- Niềm vui là vật sở hữu quý nhất của con người.
- Giáo pháp, nếu thực hành tốt, sẽ đem lại hạnh phúc.
- Sự chân thật là hương vị ngọt ngào nhất.
- Sống với trí tuệ là cao thượng nhất.

- 5. *Làm sao để vượt qua trận thủy tai ?*
- 6. *Làm sao vượt qua trùng dương ?*
- 7. *Làm cách nào chế ngự được phiền não ?*
- 8. *Tự thanh lọc bằng cách nào ?*

- Vượt qua trận thủy tai nhờ niềm tin.
- Nhờ đức kiên trì, sẽ vượt được trùng dương.
- Chế ngự phiền não bằng cách tinh tấn.
- Tự thanh lọc bằng trí tuệ.

- 9. *Thành đạt trí tuệ bằng cách nào ?*
- 10. *Làm sao mutu tìm sự nghiệp ?*
- 11. *Thành đạt danh vọng bằng cách nào ?*
- 12. *Cái gì làm cho tình bằng hữu trở nên khăng khít.*
- 13. *Từ thế gian này sang thế gian khác, làm sao tránh khỏi phiền não ?*

— Người kiên trì, có niềm tin sáng suốt, sẽ thành đạt trí tuệ nhờ nghe giáo pháp của bậc Đại giác.

— Người làm các công việc thích đáng một cách kiên trì, cần mẫn, sẽ tạo được sự nghiệp.

— Nhờ sự chân thật mà thành đạt danh vọng.

— Sự quảng đại, khoan dung làm cho tình bằng hữu trở nên khắng khít.

— Người cư sĩ thành thật, có được 4 phẩm hạnh : *chân thật, giới đức, can đảm và khoan dung* sẽ không phiền não sau khi qua đời.

Trả lời đến đây, Phật nói với Alavaka :

— Nay Alavaka, đạo hữu hãy đi hỏi các vị sa môn và các Bà-la-môn, xem họ nói có gì quý báu, cao thượng hơn sự chân thật, sự tự kiểm soát, sự quảng đại và sự nhẫn nại không ?

— Bạch Thế Tôn, bây giờ con đã hiểu rõ các bí quyết để mưu cầu an lạc trong tương lai rồi, nên con không cần đi hỏi ai nữa. Hôm nay, Thế Tôn quang lâm đến Alavi chính vì sự an lành của con. Con đã hiểu rằng của bố thí sẽ đem lại quả lành.

Từ nay, con sẽ đi khắp nơi – từ làng này sang làng khác, từ kinh thành này đến kinh thành khác – để tán dương công đức của Thế Tôn.

Bài này trích trong quyển *Đức Phật và Phật Pháp*, trang 197 (giản lược).

25. Phước điền y

Một ngày trong năm 570 trước Tây lịch, Phật và tôn giả A-nan đứng trên đồi nhìn xuống phía dưới.

— Này A-nan, các thửa ruộng nằm kế cận nhau, trông rất đẹp với màu xanh của mạ và màu vàng của lúa chín. Có nên may áo cà sa theo kiểu “các thửa ruộng” không ?

— Bạch Thế Tôn, *mỗi tỷ kheo chân chánh là một thửa ruộng tốt. Ai cúng dường và học hỏi nơi vị tỷ kheo đó, là đã gieo xong các hạt giống phước đức, chỉ chờ ngày gặt phước báu* (như người nông dân đã gieo thóc trên các thửa ruộng, chỉ chờ ngày gặt lúa tốt). Con sẽ may một kiểu áo cà sa ghép từ nhiều mảnh vải nhỏ, để chiếc áo gợi lại hình ảnh các thửa ruộng.

Kể từ đó kiểu áo cà sa *phước điền y* (áo ruộng phước) ra đời.



26. Phật và tôn giả A-nan

Lúc tôn giả A-nan được sinh ra, trong nhà có nhiều chuyện vui vẻ, cho nên ông được đặt tên là Ananda¹.

Lớn lên, A-nan xuất gia cùng một lượt với 5 thanh niên hoàng tộc và người thợ cắt tóc. Sau ngày xuất gia, A-nan dành trọn thời giờ vào việc tu học. Khi Phật 55 tuổi, A-nan trở thành thị giả của Phật cho tới ngày Phật nhập Niết bàn.

Trong suốt 25 năm đó, A-nan hầu hạ, săn sóc *người anh chú bác*², mà cũng là bậc Đạo sư của mình, một cách chu đáo.

Trí nhớ của ông A-nan thật tuyệt vời ! Trí nhớ đó có thể ví như “một cái máy ghi âm thật tốt.” **Hễ ngài đã nghe là ngài nhớ luôn**, tựa như máy ghi âm “đã thu rồi !”

Các kinh Phật mà chúng ta có, chính là do tôn giả A-nan “đọc lại” trong hội nghị kết tập kinh điển lần thứ nhất, rồi từ đó lưu truyền tới bây giờ...



(Mời quý bạn xem bộ truyện tranh Thập đại đệ tử của Phật)

1. Ananda (viết rút gọn là A-nan) dịch nghĩa, là *khánh hỷ*, *hoan hỷ*.

2. Xem bảng gia phả của Thái tử Tất-Đạt-Đa, ở trang 194 ta thấy : A-nan là con của ông Amitodana, còn Thái tử là con của ông Suddhodana ; Amitodana là em ruột của Suddhodana.

27. Phật và tướng cướp Angulimala

Năm 569 trước Tây lịch, trong nước Kosala xuất hiện một tướng cướp có tài xuất quỷ nhập thần ; anh ta đeo ở cổ một vòng hoa làm bằng ngón tay người.

Thuở nhỏ, chàng trai đó tên là Ahimsaka (*kẻ vô tội*), con của vị quốc sư trong nước Kosala. Người thanh niên này được cha cho đi học tại Takkasila và trở thành một đệ tử lỗi lạc của vị giáo sư tại đó. Nhưng tiếc thay ! Bọn bè ganh tỵ, gièm pha với ông thầy rằng *"Ahimsaka đã có những mối quan hệ quá thân mật với phu nhân của thầy"*.



Ông thầy nảy ra ý định sát hại Ahimsaka nên ép buộc chàng phải đem về đủ 1000 ngón tay út ở bàn tay mặt thì mới cho học tiếp. Thế là Ahimsaka bỗng trở thành tướng cướp. Anh ta cất giữ các ngón tay của nạn nhân trên một cành cây, nhưng khi thấy bầy kên kên kéo tới thì bèn choàng vào cổ. Do đó anh ta có tên là Angulimala (*vòng hoa kết bằng ngón tay người*). Một sáng kia, Phật đắp y, cầm bát đi vào thành Xá Vệ khát thực. Sau khi thọ trai xong, Ngài quay về trên con đường có sào huyết của tên cướp.

Những người chăn bò, những người làm ruộng thấy vậy, chạy đến khuyên can.

Bạch Thế Tôn,
Ngài chớ có đi ngang
qua đoạn đường đó

Ở trong đó
có tướng cướp
Angulimala rất
tàn ác !



Nhưng Phật vẫn tiến bước...

Gan thật ! Dù cho có
40 người vào đây, ta cũng
vét sạch, huống hồ chỉ có
một ông già và một cái bình
bát. Ha ha ! Một lát nữa
thôi, ta sẽ có đủ
1000 ngón tay





Thế là Angulimala đeo cung tên vào người, cầm kiếm và khiên, bước ra khỏi chỗ núp, đi theo Phật.

Phật dùng lực thần thông làm như Ngài vẫn bước bình thường, nhưng tướng cướp không thể nào đuổi kịp.

Lạ thật !

Ta từng chạy nhanh hơn voi, hơn ngựa và cả nai nữa. Thế nhưng tại sao hôm nay ta không thể đuổi kịp ông già này ?



Sa môn !
Hãy dừng lại !

Này Angulimala !
Ta đã dừng lại từ lâu rồi. Chỉ có người là chưa dừng đó thôi





1. Cũng giống với trường hợp của nhóm ông Kiều-trần-như, Phật chỉ nói một câu: "*Hãy đến đây, tỳ kheo*" là lễ quy y của Ahimsaka coi như đã xong.



Một lát sau Phật và tỷ kheo Angulimala cùng đi về tịnh xá Kỳ Viên.

Mấy ngày sau, một đám đông dân chúng tụ họp trước cửa hoàng cung của vua Ba-tư-nặc.

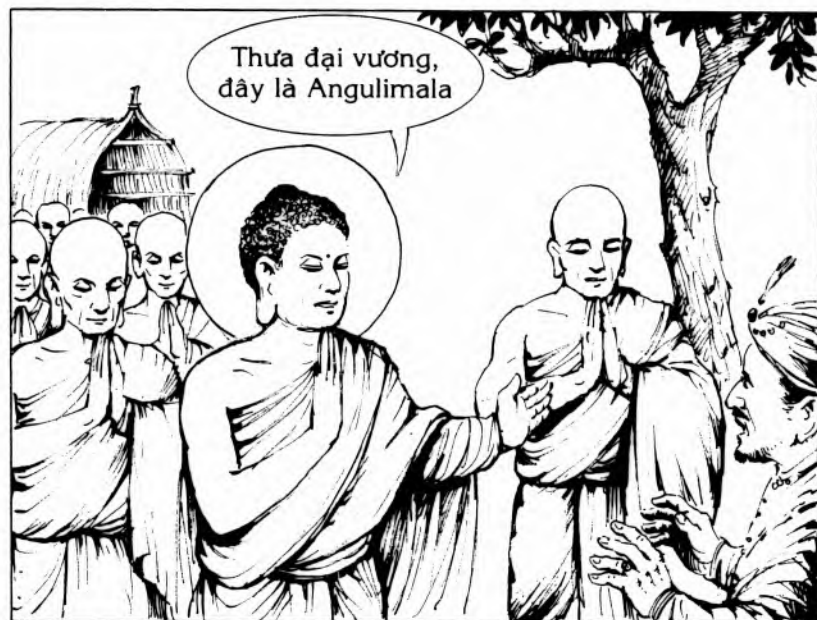
Tâu đại vương, gần đây xuất hiện một tướng cướp rất hung dữ



Hắn giết cả ngàn người rồi. Xin đại vương hãy ra tay trừ hần



Sáng hôm sau, vua Ba-tư-nặc cùng với 500 lính kỵ binh kéo đến tịnh xá Kỳ Viên. Vua đi bộ vào đó, đánh lễ Phật.



Thưa tôn giả,
phụ thân và phụ mẫu
của tôn giả thuộc
dòng họ nào ?

Mong tôn giả
Gagga Mantaliputta
được hoan hỷ, trăm sẽ
cúng dường y phục,
ẩm thực, y dược
cho tôn giả

Tâu đại vương,
cha của bản tăng
thuộc dòng họ *Gagga*,
mẹ thuộc dòng họ
Mantali.

Đa tạ
đại vương,
bản tăng đã có
đủ cả rồi

Trước khi ra về, vua Ba-tư-nặc đến đánh lễ Phật, cung kính nói.

Bạch Thế Tôn,
thật vi diệu thay ! Đối với
một người không thể nhiếp
phục với gậy và kiếm, mà
Thế Tôn đã nhiếp phục
được với không gậy,
không kiếm !



Một sáng nọ, trong khi đang đi khát thực, tỷ kheo Angulimala trông thấy một người đàn bà đang sinh nở khó, bèn trở về tịnh xá, thuật lại cho Phật nghe.



Này Ahimsaka, thầy hãy trở lại đó, nói như vậy : *Này chị, từ khi tôi sanh trở lại trong hàng ngũ thánh chúng, tôi không hề làm hại bất cứ một loài hữu tình nào. Mong rằng những lời nói chân thật này giúp chị sanh nở an toàn*



Angulimala làm y như lời Phật dạy và người đàn bà đó sanh nở an toàn. Sau đó, Angulimala tinh cần tu học và chứng được quả A-la-hán.

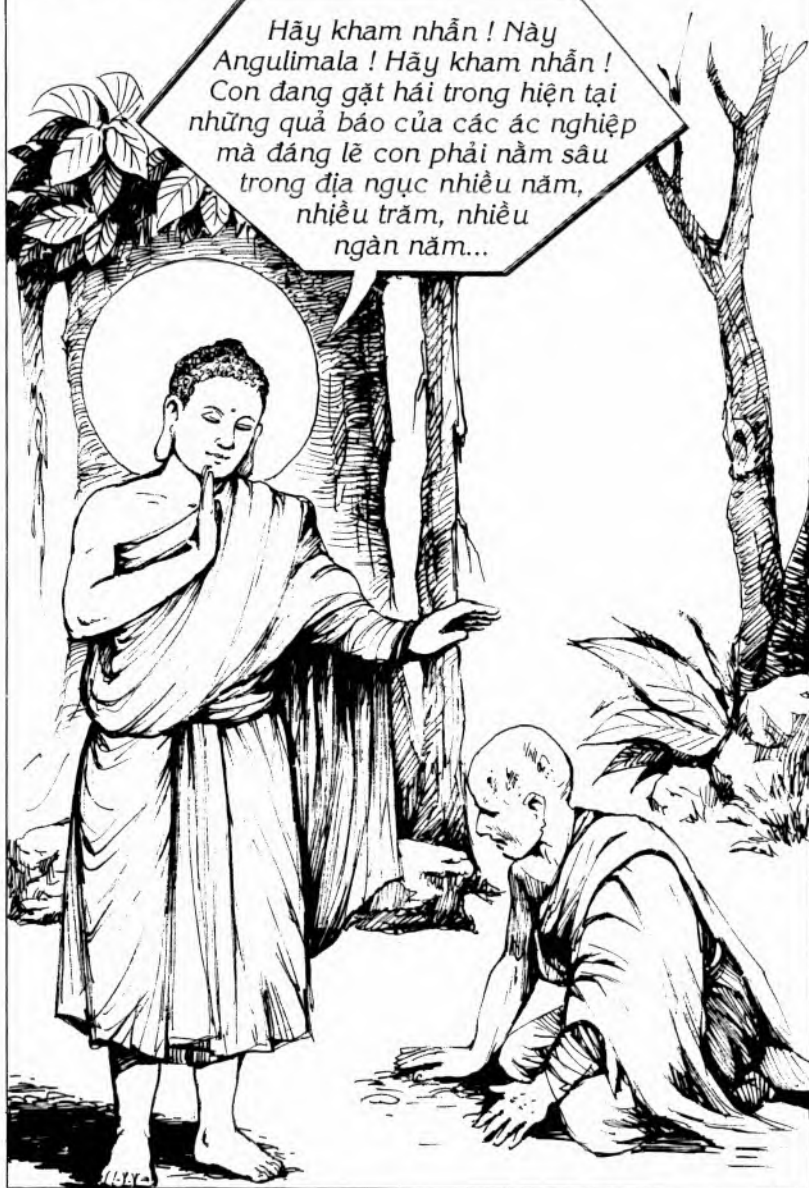
Ngày nọ, Angulimala vào thành Xá Vệ khát thực, một số người nhận ra đây là tướng cướp khét tiếng ngày xưa thì liền ném đá, ném đất vào ông.



Rồi ông lại bị đánh bằng gậy, áo quần bị xé rách, bình bát bị đập bể. Tay ôm đầu đầy máu, ông chạy nhanh về, quỳ xuống dưới chân Phật.

Không đợi cho Ahimsaka nói trước một lời nào, Phật dịu dàng lên tiếng.

Hãy kham nhẫn ! Đây
Angulimala ! Hãy kham nhẫn !
Con đang gặt hái trong hiện tại
những quả báo của các ác nghiệp
mà đáng lẽ con phải nằm sâu
trong địa ngục nhiều năm,
nhiều trăm, nhiều
ngàn năm...



Từ đó tỷ kheo Angulimala vào rừng sống độc cư cho đến lúc mệnh chung.

Tên ta vô hại, trước ta sát hại
Nay được chánh danh, vì chẳng hại ai
Trước ta được tên Angulimala
Bị nước thác cuốn, ta quy y Phật*.



* Kinh Trung bộ, trang 589 (Đại tạng kinh Việt Nam)

28. Phạt và nhà trí thức Upali

Một hôm loã thể Dighatapassi ghé vào thăm Phật tại Nalanda. Sau một lúc đàm đạo, Phật hỏi :

— Hiền giả, trong 3 thứ : thân tội, khẩu tội và ý tội, tội nào nặng nhất.

— Thưa sa môn, theo sư phụ tôi thì thân tội là nặng hơn cả. Còn đối với sa môn thì thế nào ?

— *Theo Ta, tội ở ý là nặng nhất trong 3 tội do thân, khẩu, ý gây ra.*

— Thưa sa môn, như vậy là hai bên có sự khác biệt. Sa môn có thể nhắc lại câu trả lời vừa rồi ĐÚNG 3 LẦN* không ?

Chủ nhà liền chiều ý khách.

Tapassi rất vui mừng, vội vàng từ giã Phật và đi nhanh về tịnh thất. Bấy giờ giáo chủ của phái loã thể là ông Nigantha Nataputta đang ngồi đàm đạo với nhiều gia chủ, trong đó có ông Upali. Upali là một triệu phú và là một nhà đại trí thức ở phía Bắc nước Ma-kiệt-đà. Ông đang giúp đỡ phái loã thể về tiền bạc, nhưng chưa quy y với ai cả.

— Này Tapassi, giữa trưa nóng nực như thế này mà ông đi đâu vậy ? – Giáo chủ hỏi.

— Thưa sư phụ, con từ chỗ ở của sa môn Gotama về.

(*) Ông Tapassi yêu cầu như vậy là để được chắc chắn rằng sau này Phật sẽ “không đình chánh” về câu nói ấy.

Tiếp đó Tapassi thuật lại đầy đủ mọi chi tiết trong cuộc đàm luận giữa ông và Phật. Nghe xong, giáo chủ cười lớn :

— Sa môn Gotama đã lầm lẫn một cách tệ hại. Tội do ý và do lời nói không thể nào nặng bằng tội do thân gây ra.

Upali lên tiếng :

— Thưa tôn giả, tôi xin đi gặp sa môn Gotama để chỉ cho ông ấy thấy chỗ lầm lẫn đó.

— Phải lắm ! Gia chủ hãy đi luận chiến với sa môn Gotama đi ! Chỉ có 3 người có thể luận chiến với ông ấy thôi. Đó là gia chủ, Tapassi và Ta. – Giáo chủ nói.

Tapassi can ngăn :

— Thưa sư phụ, sa môn Gotama là một huyền sư, ông ta sẽ dùng huyền thuật lôi cuốn người đối thoại. Con không muốn gia chủ Upali đi.

— Nay Tapassi, sẽ không có chuyện gia chủ Upali trở thành đệ tử của sa môn Gotama. Chỉ có thể có chuyện sa môn Gotama trở thành đệ tử của Upali mà thôi. Hãy đi mau đi, Upali !

*
* *

Tại tinh xá ở Nalanda, Phật đón tiếp Upali rất niềm nở. Sau những lời xã giao thường lệ, hai bên bắt đầu đi vào vấn đề. Phật hỏi :

— 1. Nay gia chủ, có một người Nigantha bị bệnh, từ chối nước lạnh, chỉ uống nước nóng *như trước đây*. Vì không uống nước lạnh để bệnh được thuyên giảm, ông ấy mệnh chung. Nay gia chủ, trong trường hợp này, theo tôn giả Nigantha Nataputta thì người ấy tái sanh vào nơi nào ?

— Thừa sa môn, có hàng chư thiên tên là Manosatta (Ý Trước thiên). Người bệnh đó sẽ tái sinh vào chỗ Ý Trước thiên,* vì rằng người ấy đã chấp trước ý.

Phật hỏi tiếp :

— 2. Ta được biết giáo phái loã thể có trì giới không sát sanh. Vì vậy khi đi trên đường, các vị có cố gắng không đạp lên các côn trùng. Nhưng nếu có một người vì VÔ Ý, VÔ TÌNH mà dẫm phải, thì người đó có phạm tội không ?

— Thừa sa môn, nếu KHÔNG CỐ Ý thì không phạm tội.

— 3. Hay lắm ! Nhưng nếu người ấy CỐ Ý ĐẠP CHẾT côn trùng, thì người đó có phạm tội không ?

Upali đáp, vẻ mặt nghiêm trọng :

— Thừa sa môn, trong trường hợp này, hành động đó, là MỘT TRỌNG TỘI.

— 4. Nay gia chủ, theo Nigantha Nataputta, ý thức ấy thuộc về loại gì ?

— Thừa sa môn, thuộc về Ý.

Phật mỉm cười, nói :

— Vậy thì giáo chủ Nigantha Nataputta đã công nhận Ý TỘI lớn hơn thân tội rồi !**

Upali lặng thinh hồi lâu. Một lát sau Phật hỏi tiếp :

— 5. Gia chủ nghĩ thế nào ? Thành Nalanda này có phồn thịnh không ? Dân cư có đông đúc không ?

(*) Ý trước thiên : Cõi trời chấp giữ tư tưởng cố hữu, không xả bỏ được. Vì tùy thuận theo thể gian mà đức Phật hỏi như vậy, chớ thật ra cõi đó ở ngay trong lòng của mỗi người. Như vậy có thể nói Ý trước thiên là cõi lòng của người chấp giữ cái có (như chấp bản ngã là cái của ta, là cái thật có, hay nói nôm na là linh hồn bất tử).

(**) Người ta thường nghĩ rằng một tội lỗi chưa phát triển ra thành hành động là không có tội, nhưng thật ra, chính ý thức dẫn dắt cho hành động của chúng ta. Do đó, để không có hành vi tội ác thì trước hết, lòng phải không nghĩ đến việc làm ác. Nếu ý thức tội ác càng tinh vi, thì những tội ác phát sinh càng lớn.

— Thưa sa môn, có.

— Giả sử có một người đi đến đây, đưa cao thanh bảo kiếm, nói lớn : *“Với vật này, ta sẽ làm cho toàn thể dân chúng ở đây phải chết hết trong vòng một sát na”*. Gia chủ thử nghĩ xem, người đó có làm nổi việc đó không ?

— Thưa sa môn, dầu có đến 10 người, 20, 30, 40 người như thế, họ cũng không làm nổi việc đó, huống hồ gì chỉ có một người.

— 6. Nhưng nếu có một sa môn hay một Bà-la-môn đến đây. Ông ấy có thần thông lực, có *tâm tự tại** với một lòng sân hận. Ông ấy nói : *“Ta sẽ làm cho Nalanda trở thành một đồng gạch vụn”*. Gia chủ nghĩ thế nào ? Người đó có làm được việc đó không ?

— Thưa sa môn, dầu có đến 10 Nalanda, 20, 30, 40 Nalanda như thế này, vị ấy cũng làm được, huống hồ gì chỉ có một Nalanda.

— 7. Nay gia chủ, ông có nghe các vùng đất Dandaka, Kalinga, Mejjha, Matanga đã trở lại thành rừng** như trước không ?

— Thưa sa môn, tôi có nghe nói các vùng đất ấy trở thành rừng như trước vì tâm sân hận của các vị ẩn sĩ.

(*) *Tâm tự tại* : Người tu thiền định, đã chứng đắc được *côi thiền thứ tư* (tứ thiền), trong lúc thiền định có thể rõ biết sự việc đang xảy ra trong một khu vực rộng lớn. Để tạm so sánh, chúng ta có thể hiểu người có thần thông lực, có tâm tự tại, là người có tài trí như Khổng Minh thời Tam Quốc vậy. Một người như thế nếu mang lòng sân hận thì thật là nguy hiểm cho xã hội.

(**) Vào thời cổ, để hình thành được một xóm làng, phải trải qua công sức của nhiều người, nhiều thế hệ. Các ẩn sĩ vì mang lòng sân hận nên kinh chống nhau quyết liệt, làm cho cư dân nơi đó không thể an cư lạc nghiệp, phải bỏ làng mạc ra đi, đến đâu không còn một người nào sinh sống nên xóm làng lại trở thành rừng.

Trả lời xong câu này, Upali nhìn Phật rồi nói tiếp, lời lẽ nghiêm trang và giọng nói rõ ràng :

— Bạch Thế Tôn, thật vi diệu thay ! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống ; như đem đèn sáng vào trong bóng tối để cho những người có mắt nhìn được mọi vật. Ngay từ thí dụ đầu tiên, con đã hiểu vấn đề, tuy nhiên con vẫn lặng yên để mong được Thế Tôn đưa ra nhiều thí dụ khác... Giờ đây con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tăng.

— Này gia chủ, hãy suy nghĩ cho chín chắn. Đã từ lâu, gia đình ông như là giếng nước mưa nguồn của các người Nigantha...

— Bạch Thế Tôn, nếu các ngoại đạo được con làm đệ tử, họ sẽ trương cờ lên và tuyên bố : “*Gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của chúng tôi*”. Nhưng Thế Tôn lại nói với con : “*Này gia chủ, hãy suy nghĩ cho chín chắn*”. Bạch Thế Tôn, lần thứ hai, con xin Thế Tôn cho con quy y...

*
* * *

Khi về tới nhà, Upali dặn người gác cửa :

— Từ nay trở đi, ta không tiếp các nam Nigantha, các nữ Nigantha. Nhưng nhà ta sẽ mở rộng cửa chào đón các Tỷ kheo, các Tỷ kheo ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ.

— Thưa chủ, con đã hiểu.

Sau khi nghe được “tin động trời” đó, loa thể Tapassi đến nhà Upali và bị người gác cửa chặn lại.

— Thưa tôn giả, gia chủ Tapassi đã là đệ tử của sa môn Gotama. Nếu tôn giả cần thức ăn, hãy đứng đây, sẽ có người đem ra. – Người gác cửa nói.

— Ta không cần thức ăn. – Tapassi đáp cộc lốc.

Nói xong, Tapassi quày quả về báo tin cho Nigantha Nataputta. Hai người tức tốc tới nhà Upali. Chủ nhà cho người gác cửa ra mời khách. Vừa ngồi xuống ghế, giáo chủ rầy Upali :

— Này gia chủ, ông thật là điên. Sau khi đi luận chiến với sa môn Gotama, ông trở về bị trói buộc trong lưới lớn luận nghị ; ví như người đi với hai con mắt, đi về với hai con mắt bị khoét. Ông đã bị huyền thuật của sa môn Gotama lôi cuốn rồi.

Upali bình tĩnh đáp :

— Thưa tôn giả, nếu bà con dòng họ của tôi được huyền thuật này lôi cuốn thì thật là an lạc, hạnh phúc lâu dài cho họ. Nếu tất cả các người Sát-đế-ly được huyền thuật này lôi cuốn thì thật là an lạc và hạnh phúc lâu dài cho tất cả các vị Sát-đế-ly. Tôi xin nêu ra một ví dụ :

“Thuở xưa, một người Bà-la-môn già kia có người vợ rất trẻ, đang mang thai. Ngày nọ, cô ta nói :

— Này ông, hãy đi mua một con khỉ nhỏ để nó cùng chơi đùa với con ta.

Khi người chồng đem con khỉ về nhà, cô vợ nói :

— Này ông, tôi muốn con khỉ được nhuộm màu vàng, được khéo đập, khéo ủi chung quanh và cả hai phía được làm cho mềm dịu.

Người chồng đem con khỉ tới một người thợ nhuộm và nhắc lại những lời vợ ông ta căn dặn. Người thợ nhuộm tròn xoe đôi mắt, nhìn ông già một lúc rồi nói :

— Thưa chủ, con khỉ này có thể nhuộm được, nhưng không đập được, không ủi được và cũng không có thể làm cho mềm dịu”.

Nói tới đây, Upali liền nhìn thẳng vào mặt giáo chủ, nói :

— Thưa tôn giả, cũng giống như con khỉ kia, lý thuyết của những người Nigantha có thể ăn nhuộm đối với những người ngu si, chứ không thể ăn nhuộm với những người có trí. Thưa tôn giả, tôi xin kể tiếp câu chuyện :

“Rồi một thời gian sau, người chồng già đến trao một cặp áo mới cho người thợ nhuộm. Người thợ nhuộm nói :

— Thưa chủ, cặp áo này có thể nhuộm được, có thể đập, có thể ủi và cũng có thể làm “mềm dịu”.

Đến đây, Upali nhấn mạnh với giáo chủ :

— Thưa tôn giả, cũng vậy, lý thuyết của Thế Tôn có thể ăn nhuộm đối với người có trí, chứ không phải đối với người ngu si...

29. Phật và cô Sundary

Sau khi tướng cướp Angulimala trở thành tỳ kheo thì uy tín của Phật tăng cao, các ngoại đạo bàn bạc với nhau.

Từ khi sa môn
Gotama xuất hiện,
lợi lạc rời bỏ chúng ta.
Làm sao bây giờ ?

Tôi có
cách : bọn ta
mời cô Sundary
tới đây !



HÔM SAU, cô gái tuyệt sắc đến.



Từ hôm đó trở đi, cô gái thường đem theo bên mình nào là hoa tươi, dầu thơm, hương liệu, long não... Mỗi chiều, cô thường nhìn về phía tịnh xá Kỳ Viên với dáng điệu như sắp đi tới đó.



Sunday nghỉ đêm tại một xóm ngoại đạo và sáng hôm sau trở về thành phố.



Vài hôm sau, Sundary bỗng nhiên mất tích. Các ngoại đạo làm ầm lên, kéo nhau vào gặp vua Ba-tư-nặc. Vua hỏi

Các tôn giả có nghi ngờ gì không ?

Tâu đại vương, cách đây mấy ngày, cô ấy có tới thăm sa môn Gotama, đến nay chưa thấy về. Sau đó xảy ra chuyện gì thì chúng tôi không rõ



Vua sai người đi tìm cô gái. Các ngoại đạo xin tháp tùng theo. Tại vườn Kỳ Viên, những người ngoại đạo dễ dàng tìm thấy xác nạn nhân.

Thưa đại vương, người của sa môn Gotama đã giết chết Sundary rồi vứt xác vào một đống đất



Vua Ba-tư-nặc cho đặt xác nạn nhân trên tấm vải, sai người khiêng đến nghĩa trang, sắp xếp người canh giữ. Trong lúc đó, những người ngoại đạo toả ra khắp nơi, nhục mạ các tỷ kheo.



Dân chúng hãy tới nghĩa trang xem việc làm của các đệ tử của sa môn Gotama

Các tỷ kheo buồn bã, vào tường thuật mọi diễn biến cho Phật nghe. Ngài vẫn thản nhiên dặn dò các đệ tử của mình :

Này các tỷ kheo, hãy đi đi và nói với mọi người như vậy :

Vào địa ngục, những người nào nói dối.
Cùng người nào chối việc mình làm.
Cả hai như kẻ hành vi xấu,
Thần chết mang đi sinh cõi âm*.



Về phần vua Ba-tư-nặc, tuy đã được nghe báo cáo đầy đủ về cái chết của cô gái, nhưng ngài vẫn chưa đưa ra một kết luận nào. Ngài cho người đi điều tra thêm.

Có một cái gì không ổn trong câu chuyện này ?



* Tiên thân đức Phật số 285 (GS Trần Tuấn Mẫn).

Trong khi đó “bọn sát thủ” đang thi nhau cạn chén... ăn mừng. Rượu vào thì lời ra.

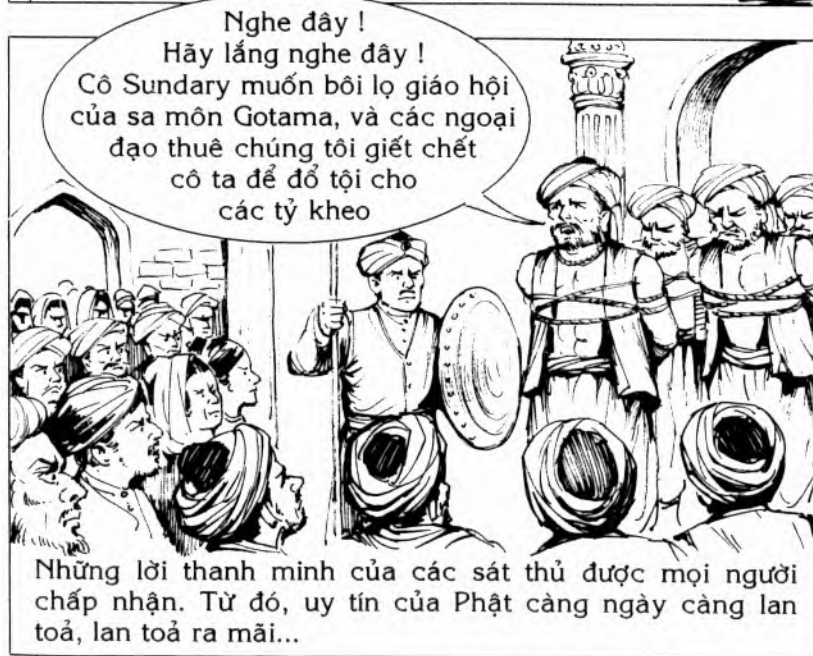
Hà ! Hà ! Chính cú
đập của mi đã giết chết
con bé. Giờ này mi uống
rượu hay là uống...

Câm ngay !
Muốn chết
hả ?



Các thám tử của nhà vua đã nghe được, chạy ào đến, bắt cả bọn đem về hoàng cung.

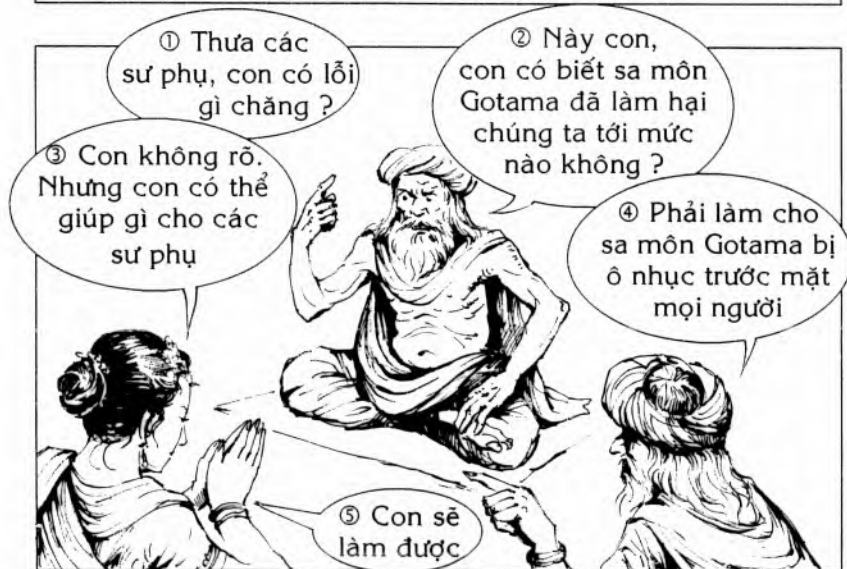




30. Phật và cô Cinca



Ở Xá Vệ có một cô gái đẹp tuyệt trần. Đó là Cinca. Một hôm cô đến chỗ tu hành của các ngoại đạo, đánh lễ họ rồi đứng yên. Họ không nói gì với cô cả.



Kể từ hôm đó, mỗi lần dân chúng ở Xá Vệ nghe pháp xong, từ Kỳ Viên kéo nhau ra về thì Cinca khoác chiếc y màu đỏ, tay cầm vòng hoa, đi ngược về phía Kỳ Viên.

Cô đi đâu vào giờ này ?

Các vị có liên quan gì đến việc tôi đi, tôi về mà hỏi ?



Ban đêm Cinca ở lại trong am thất của những người ngoại đạo gần Kỳ Viên. Đến sáng khi các cư sĩ từ kinh thành đến đánh lễ các tỷ kheo, cô cố ý làm cho mọi người hiểu rằng “Đêm qua cô đã ngủ lại tại Kỳ Viên”. Sáu tuần lễ sau, cô khoe :

Tôi đã được ngủ trong Hương phòng của sa môn Gotama



Được chừng 3 ; 4 tháng, cô quần nhiều lớp vải quanh bụng, khoác áo choàng đỏ ở bên ngoài.



Được chừng 8 ; 9 tháng, cô cột những bó gỗ quanh người và làm ra dáng mệt mỏi.



Một buổi chiều, Thế Tôn đang ngồi trên bảo toạ thuyết pháp, cô bước vào giữa hội chúng, đứng trước mặt bậc Đạo sư, nói lớn :

— Này Sa môn, Ngài thuyết pháp rất hay ! Giọng nói của Ngài rất êm dịu, nhưng Ngài có biết đâu thiếp đã có thai và ngày sanh đã gần kề. Vậy mà mãi tới bây giờ Ngài chưa sắp đặt phòng sanh cho thiếp. Ngài không cho thiếp sữa hay dầu ăn gì cả. Những việc Ngài không muốn làm, Ngài cũng không chịu nhờ một nữ cư sĩ nào làm thế cho. Ngài biết cách hưởng dục lạc, nhưng lại không biết chăm sóc cái kết quả của hành động đó.



Bạc Đạo sư ngưng thuyết giảng, và hét lên như tiếng gấm của sư tử, vang dội khắp nơi.

Này nữ nhân,
những điều ngươi vừa
nói đó đúng hay sai,
chỉ mình Ta và người
biết mà thôi

Tất nhiên rồi !
Việc này chỉ mình
Ngài và thiếp biết
mà thôi



Ngay lúc ấy, chiếc ngai vàng của Đế Thích nóng lên. Khi xem xét kỹ, Đế Thích hiểu rõ câu chuyện, bèn nói với 4 vị thần.

Nào,
chúng ta đi xuống đó
một chuyến xem
sao





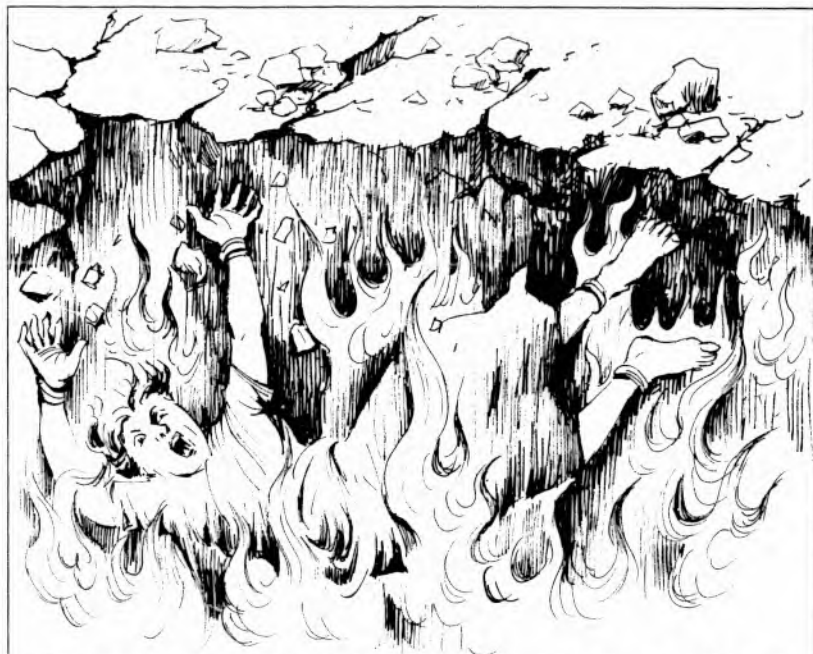
Các vị thần biến thành 4 con chuột, đến cắn đứt dây cột bó gỗ, rồi một cơn gió mạnh thổi tước chiếc y đỏ, bó gỗ lộ ra và rơi xuống, cắt đứt các ngón chân Cinca.

Bỗng có nhiều tiếng la lớn :



Có một mụ
phù thủy đang
vu cáo Thế Tôn

Đuổi nó
đi !



Khi Cinca vừa đi khuất tầm mắt của bậc Đạo sư thì mặt đất trước mặt cô ta nứt ra ; một đám lửa từ địa ngục bốc lên : cô ta rơi xuống đó.

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC